

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ VIỆT NAM – SINGAPORE**



**BÁO CÁO
TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG NĂM 2019**

Bình Dương, tháng 12 năm 2019

Số: 1144/BC-TCĐNVS

Bình Dương, ngày 25 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG NĂM 2019

A. THÔNG TIN CHUNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Tên trường: TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ VIỆT NAM – SINGAPORE

2. Địa chỉ trường:

Trụ sở chính: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Cơ sở 2: Km 13, Đại lộ Bình Dương, phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

3. Cơ quan chủ quản: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

4. Loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Công lập: ☒ Tư thực: ☐

5. Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập):

- Năm thành lập đầu tiên: 1997 là Trung tâm Đào tạo Kỹ thuật Việt Nam – Singapore, theo Quyết định số: 2003/QĐ-UB, ngày 15/7/1997 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương.
- Năm 2006 là Trường Kỹ thuật Việt Nam – Singapore, theo Quyết định thành lập số: 3830/QĐ-UBND, ngày 29/8/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương
- Năm 2008 là Trường Cao Đẳng nghề Việt Nam – Singapore: theo Quyết định thành lập số: 257/QĐ-BLĐTBXH, ngày 21/01/2008 của Bộ Trưởng Bộ Lao Động – Thương binh và Xã Hội.

6. Thông tin liên hệ của nhà trường:

- Văn phòng: (0274) 3.820.655; 3.831.413; 3.824.269
- Tư vấn tuyển sinh: (0274) 3.716.320
- Số Fax: (0274) 3.820.812
- Email: caodangnghe_vs@vscv.edu.vn; vsvc.bd@gmail.com
- Website: <http://www.vsvc.edu.vn>

7. Thông tin liên hệ người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp phụ trách công tác kiểm định, đảm bảo chất lượng:

Trần Hùng Phong – Hiệu trưởng; Số điện thoại: 0983.818.172 (Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá)

Email: hf_machining@yahoo.com.vn

Lê Minh Tấn – PTP Đảm bảo chất lượng; Số điện thoại: 0908.837.904 (Thư ký Hội đồng tự đánh giá)

B. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng

- Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng: từ tháng 09/2019 đến tháng 12/2019.
- Thời gian công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng: 18/12/2019

2. Kết quả tự đánh giá chất lượng

2.1. Tổng số điểm tự đánh giá chất lượng: 89 điểm

2.2. Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2.2.1 – Tiêu chí 1. Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý

Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.

Mục tiêu tổng quát của Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore trước đây được xác định tại Đề án thành lập Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore. (Phần mục tiêu trong Đề án thành lập Trường Cao Đẳng nghề Việt Nam - Singapore). Mục tiêu cụ thể được xác định trong Phương hướng, nhiệm vụ năm 2019 (Báo cáo phương hướng, nhiệm vụ của năm 2019).

Mục tiêu tổng quát của trường cụ thể hoá từ mục tiêu dạy nghề trong Luật giáo dục nghề nghiệp là đào tạo trình độ nhiều cấp trình độ cho người lao động và gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

“Đào tạo nghề theo 3 cấp trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp; đào tạo ra nguồn lao động có lương tâm nghề nghiệp, có tác phong trong công nghiệp, năng động, sáng tạo, và đặc biệt có khả năng biết ứng dụng những kiến thức khoa học kỹ thuật để có thể giải quyết những yêu cầu cần thiết trong sản xuất; có đủ khả năng làm việc tại các cơ sở và khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, các khu công nghiệp trong nước và quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

Nâng cao dân trí, đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn về kỹ thuật công nghệ bậc cao đẳng và tạo nguồn nhân lực cung cấp cho tỉnh Bình Dương nói riêng và trong sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của cả nước nói chung.

Nâng cao trình độ tay nghề của người lao động theo hướng chuẩn hóa, ngang tầm với trình độ kỹ thuật trong khu vực và thế giới”.

Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore đã được Hội đồng trường (QĐ thành lập Hội đồng trường - Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore) thông qua trong đó xác định mục tiêu, nhiệm vụ là văn bản pháp lý quan trọng để lãnh đạo nhà trường làm căn cứ tổ chức chỉ đạo, triển khai các hoạt động đào tạo của năm (quyết định số 13/QĐ-TCD(NVS ngày 10/01/2018 v/v ban hành quy chế tổ chức hoạt động của trường).

- Mục tiêu, sứ mạng của nhà trường được cụ thể dài hạn, ngắn hạn theo từng giai đoạn, mỗi năm và phù hợp với việc đáp ứng nhu cầu nhân lực của địa phương (Báo cáo nhu cầu lao động các ngành nghề năm 2019- Sở Lao động TBXH). Mục tiêu và sứ mạng của Trường năm qua đã được công bố rộng rãi đến các đối tượng

trong trường như cán bộ, giáo viên công nhân viên và sinh viên học sinh của trường tại các buổi Hội nghị tổng kết và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm học (*Báo cáo tổng kết và triển khai nhiệm vụ của năm 2019*). Đối với các đối tượng bên ngoài trường như phụ huynh, các thí sinh và các doanh nghiệp, mục tiêu, nhiệm vụ của trường được chuyển tải qua các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các bài viết giới thiệu về trường, đăng quảng cáo tuyển sinh, báo Bình Dương, brochure...

Hiện nay, nhờ hệ thống công nghệ thông tin phát triển mạnh, mục tiêu, nhiệm vụ của trường không chỉ được thường xuyên công bố trong nước mà còn thông tin ra ngoài thế giới thông qua trang chủ website của trường tại địa chỉ: <http://www.vsvc.edu.vn>. Qua trang web này mà mục tiêu, nhiệm vụ của trường được nhiều người biết đến thể hiện qua số lượt truy cập vào trang web của trường. (*Ảnh chụp màn hình trang chủ của web*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 1.1: đạt

Tiêu chuẩn 1.2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.

Nhà trường luôn được sự chỉ đạo và hướng dẫn của các cấp quản lý là UBND tỉnh Bình Dương và Sở Lao động TB & XH, trong đó có các văn bản của địa phương thông tin về nhu cầu sử dụng nhân lực và những thông tin về nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp đối với các nghề trường đào tạo. Trường đã phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo và đã ban hành các văn bản về thông tin các ngành nghề cần phải tập trung đào tạo, và nhu cầu nguồn nhân lực của tỉnh (*Các văn bản thông tin các ngành nghề cần phải tập trung đào tạo và nhu cầu nguồn nhân lực của tỉnh*).

Với thực tế nhu cầu nguồn nhân lực của địa phương, nhu cầu của doanh nghiệp, nhu cầu của người học và danh mục các nghề đào tạo trong năm qua (*Danh mục các nghề đào tạo của trường trong năm 2019; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDDN năm 2017*) và mục tiêu, nhiệm vụ của trường cụ thể trong năm học 2018-2019 (*Hội Đồng trường các năm xác định mục tiêu, nhiệm vụ*) thấy rằng: Các ngành nghề đào tạo của trường đảm bảo đa dạng, đáp ứng được các ngành công nghiệp mũi nhọn của tỉnh (*Báo cáo phân tích đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực địa phương từ đó xác định nghề và quy mô đào tạo*).

Qua đó chúng tôi rằng: Mục tiêu, nhiệm vụ của trường phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu sử dụng lao động của địa phương, ngành.

Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Cao Đẳng nghề Việt Nam - Singapore được ban hành theo Quyết định số 13/QĐ-TCĐVS ngày 10/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng nghề Việt Nam - Singapore (*Quy chế tổ chức Trường Cao Đẳng nghề Việt Nam - Singapore*).

Mục tiêu tổng quát của trường cụ thể hoá từ mục tiêu dạy nghề trong Luật giáo dục nghề nghiệp, mục tiêu đào tạo trình độ cao đẳng nghề, trình độ trung cấp nghề từ Điều lệ mẫu Trường Cao đẳng nghề và gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu sử dụng nhân lực của của Tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

Mục tiêu cụ thể được tóm tắt bằng bảng dự kiến số lượng tuyển sinh từ năm 2019 đến năm 2020 như sau:

STT	TÊN NGHỀ VÀ TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	SỐ LƯỢNG TUYỂN SINH ĐẾN NĂM 2020 (<i>Học sinh – Sinh viên</i>)	
		2019	2020
	CAO ĐẲNG		
1	Điện công nghiệp	80	80
2	Điện tử công nghiệp	80	80
3	Cắt gọt kim loại	80	80
4	Công nghệ ô tô	80	80
5	Quản trị mạng máy tính	40	40
6	Nguội sửa chữa máy công cụ	40	40
7	Cơ điện tử	80	80
8	Bảo trì thiết bị cơ điện	80	80
9	Chế tạo khuôn mẫu	0	40
10	Thiết kế đồ họa	0	40
11	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	0	40
	TRUNG CẤP		
1	Điện công nghiệp	240	240
2	Điện tử công nghiệp	200	200
3	Cắt gọt kim loại	200	200
4	Công nghệ ô tô	200	200
5	Kỹ thuật lắp ráp sửa chữa máy tính	80	80
6	Nguội sửa chữa máy công cụ	120	120
7	Cơ điện tử	80	80
8	Quản trị mạng máy tính	80	80
9	Bảo trì thiết bị cơ điện	80	80
10	Chế tạo khuôn mẫu	0	40
11	Thiết kế đồ họa	0	40
12	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	0	40
TỔNG CỘNG:			

Tự đánh giá tiêu chuẩn 1.2: đạt

Tiêu chuẩn 1.3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.

- Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của trường kèm theo Quyết định số 13/QĐ-TCĐVS ngày 10/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore (*Quyết định thành lập trường CD(N VN-Singapore; Quy chế tổ chức Trường Cao Đẳng nghề Việt Nam – Singapore 13/QĐ-TCĐVS ngày 10/01/2018*).

Hội đồng trường được thành lập gồm 15 thành viên (*QĐ thành lập Hội đồng trường Trường Cao Đẳng nghề Việt Nam - Singapore*). Trong đó qui định:

- Hội đồng trường là tổ chức chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho trường, bảo đảm thực hiện mục tiêu dạy nghề.

- Hội đồng trường có các nhiệm vụ, quyền hạn như:

- Quyết nghị về phương hướng, mục tiêu, chiến lược, quy hoạch, các dự án và kế hoạch phát triển của trường;

Văn bản này qui định rất rõ, chỉ có Hội đồng trường mới có thẩm quyền trong việc điều chỉnh mục tiêu và nhiệm vụ của trường

Hiện nay, nhà trường áp dụng quy chế tổ chức, hoạt động đào tạo theo quy chế hiện hành được ban hành năm 2018 (*Quy chế tổ chức, hoạt động trường năm 2018*). Từ khi có Thông tư 46/2016/TT-BLĐT BXH ban hành Quy định về Điều lệ trường cao đẳng, nhà trường đã xây dựng dự thảo thành lập Hội đồng trường, sau đó Hội đồng tạm thời họp thông qua danh sách Hội đồng trường, bầu Chủ tịch Hội đồng trường và dự thảo Nghị quyết về quy chế hoạt động Hội đồng trường (*Biên bản họp; Dự thảo Nghị quyết Hội đồng trường, Quyết định công nhận Hội đồng trường của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương*). Hiện nay quy chế tổ chức, hoạt động của trường phù hợp với quy định tại Thông tư 46/2016/TT-BLĐT BXH.

Năm 2019 Trường căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Bình Dương giao, nghiên cứu nhu cầu xã hội, nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, Trường tiến hành điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ cho phù hợp (*Nghị quyết của Chi bộ; Nghị quyết đại hội công nhân viên chức; Báo cáo tổng kết và phương hướng hoạt động, quy chế tổ chức hoạt động*).

Nhà Trường đã xây dựng bộ máy quản lý hoàn chỉnh, trong đó Ban giám hiệu gồm 01 Hiệu trưởng và 2 Phó Hiệu trưởng, thành lập 06 phòng chức năng đó là Phòng Tổ chức hành chính, phòng Đào tạo, phòng Công tác HSSV, phòng Tài vụ, phòng Đối ngoại và phòng Đảm bảo chất lượng. 04 khoa chuyên môn gồm: khoa Sư phạm dạy nghề; khoa Cơ khí, khoa Điện Điện tử và khoa Tin học đại cương trực thuộc trường (*QĐ bổ nhiệm các chức danh; QĐ thành lập các phòng, khoa*).

Để thực hiện các mặt hoạt động trong nhà trường, trường đã có quyết định thành lập các hội đồng tư vấn như: Hội đồng Thi đua khen thưởng, các Hội đồng thực hiện công tác chuyên môn như Hội đồng Tuyển sinh năm học 2018 - 2019, Hội đồng Thi tốt nghiệp năm học 2018 - 2019, Hội đồng điều chỉnh chương trình, thẩm định chương trình, giáo trình năm 2019, Hội đồng sáng kiến kinh nghiệm năm 2019, Hội đồng kiểm kê tài sản năm 2019. (*QĐ thành lập Hội đồng tư vấn*).

Qui chế chi tiêu nội bộ của trường được rà soát, điều chỉnh năm 2019. Quy trình điều chỉnh, chỉnh sửa đảm bảo tính dân chủ được thể hiện ở các bước như sau: BCH Công Đoàn phối hợp với Phòng Tài Vụ, Phòng Tổ chức Hành chính tham mưu cho lãnh đạo nhà trường về bản dự thảo Quy chế CTNB, lãnh đạo nhà trường xem và tổ chức lấy ý kiến toàn trường thông qua các cuộc họp của các phòng khoa, bộ môn từ đó bộ phận tham mưu tổng hợp và trình trong Hội nghị Công chức, toàn trường biểu quyết sau đó ban hành toàn trường để thực hiện. Các nội dung điều chỉnh nhằm mục đích phù hợp với sự phát triển của trường, phù hợp với nguồn kinh phí hiện có và theo tình hình giá cả biến động thực tế. (*Quy chế chi tiêu nội bộ 2019; Bản báo cáo thống kê nội dung rà soát điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ năm 2018*).

Ngoài ra trường còn ban hành Quy chế phối hợp trong hoạt động dạy và học, quy chế làm việc, quy chế dân chủ trong cơ quan, các loại quy định, nội quy như: quy định thi tốt nghiệp, quy định xử lý kỷ luật & khen thưởng HSSV, quy định tạm trú ký túc xá, quy định quản lý xưởng, quản lý tài sản khác trong toàn trường... Tất cả các quy chế, quy định, nội quy được lãnh đạo nhà trường ban hành đều xuất phát từ nhiệm vụ, quyền hạn, mục tiêu chung của nhà trường. Các quy chế, quy định, nội quy đều được thực hiện một cách nghiêm túc, có hiệu quả (*Quy chế phối hợp đào tạo; Quy chế dân chủ; Quy định xử lý kỷ luật & khen thưởng HSSV; Quy định ký túc xá; Quy định quản lý xưởng; Nội quy thi tốt nghiệp; Nội quy HSSV*)

Tự đánh giá tiêu chuẩn 1.3: đạt

Tiêu chuẩn 1.4: Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.

Hàng năm Trường căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Bình Dương giao, nghiên cứu nhu cầu xã hội, nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, trường tiến hành điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ cho phù hợp.

Kết quả Báo cáo định kỳ được thể hiện trong Nghị quyết của Đảng bộ, Nghị quyết Đại hội CBVC, báo cáo tổng kết và phương hướng hoạt động năm 2019, Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường năm 2019 (*Nghị quyết của Đảng bộ 2019, Nghị quyết đại hội CBVC công chức 2019; Báo cáo tổng kết và phương hướng hoạt động 2019; Quy chế chi tiêu nội bộ của trường 2019*).

Nhà trường duy trì nề nếp Báo cáo kết quả định kỳ vào cuối năm học để rà soát, đánh giá công tác tổ chức thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, rút kinh nghiệm để xây dựng, điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ (*Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá công tác tổ chức thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đề ra*).

Việc điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ của Trường dựa trên các văn bản qui định để làm căn cứ cho việc cập nhật, điều chỉnh; kế thừa và phát triển những thành tựu mới của khoa học để vận dụng vào mục tiêu đào tạo nghề mang tính hiện đại và thực tiễn.

Với sự phát triển không ngừng của nền kinh tế thì việc điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ là rất cần thiết đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường lao động, đồng thời phản ánh đúng xu thế phát triển của Nhà trường.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 1.4: đạt

Tiêu chuẩn 1.5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.

Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các phòng, khoa và quy định chức năng nhiệm vụ của các phòng chức năng, các khoa, tổ chuyên môn. Trong đó có phân cấp quản lý rõ ràng của từng đơn vị, nhiệm vụ cụ thể của từng phòng chức năng, các khoa chuyên môn trong nhà trường. Phân công nhiệm vụ trong Ban Giám hiệu, cụ thể: Hiệu trưởng phụ trách công tác kế hoạch, tổ chức, tài chính, Đối ngoại, ký quyết định, bằng chứng chỉ; 01 Phó hiệu trưởng đào tạo phụ trách Công tác đào tạo, Công tác giáo viên, Công tác HSSV, 01 Phó hiệu trưởng phụ trách khối hành chính phụ trách công tác tuyên truyền, thi đua khen thưởng, Công

tác quản trị và cơ sở vật chất, công tác bảo vệ - an ninh trật tự... (Phân công thành viên trong BGH).

Nhiệm vụ và chức năng của các phòng, khoa được qui định cụ thể trong các Quyết định thành lập (Chức năng nhiệm vụ của các Phòng, Khoa; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp).

- Mọi chủ trương, kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ của trường đều thực hiện tốt, có hiệu quả. Từ ý kiến đóng góp của các thành viên trong nhà trường, tổng hợp, chọn lọc những ý kiến phù hợp, khả thi được ghi nhận và đưa vào các văn bản qui định của nhà trường, ví dụ: ý kiến góp ý để xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ, quy chế khen thưởng hàng tháng; kế hoạch, chương trình, giáo trình, phát triển ngành nghề mới... được các bộ phận tổ chức thảo luận, đóng góp ý thường xuyên thông qua hội nghị giao ban hàng tháng và các buổi họp chuyên môn toàn trường, các buổi đối thoại trực tiếp giữa HSSV với lãnh đạo nhà trường; các buổi họp chuyên môn định kỳ của các đơn vị. Hàng năm các đơn vị trực thuộc nhà trường đều thực hiện công tác báo cáo để đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ của mỗi đơn vị (Báo cáo tổng kết công tác năm 2019 của các đơn vị).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 1.5: đạt

Tiêu chuẩn 1.6: Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.

Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore năm 2018, nhà trường đã tham mưu cho UBND tỉnh xem xét và phê duyệt thành lập Hội đồng Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore. Hội đồng trường gồm có thành phần đại diện Đảng, Đoàn thanh niên, Ban giám hiệu, lãnh đạo các đơn vị phòng khoa, đại diện giáo viên các đơn vị (QĐ thành lập Hội đồng trường; báo cáo tổng kết năm 2019 của hội đồng trường).

Để thực hiện các mặt hoạt động trong nhà trường có quyết định thành lập các hội đồng tư vấn như: Hội đồng Thi đua khen thưởng, các Hội đồng thực hiện công tác chuyên môn như Hội đồng Tuyển sinh, Hội đồng Thi tốt nghiệp, Hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình (QĐ thành lập Hội đồng tư vấn).

Các hoạt động trong trường thực hiện theo sự phân công, phân cấp hợp lý, căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ Hiệu trưởng trường ra quyết định thành lập các phòng, khoa (QĐ thành lập các phòng, khoa; Báo cáo tổng kết công tác năm 2019 của phòng, khoa)).

Áp dụng công nghệ tin tin trong quản lý, thực hiện phần mềm văn bản, zalo... để lãnh đạo nắm được hoạt động của các phòng, khoa những việc đã làm được, chưa làm được để có chỉ đạo kịp thời cho các đơn vị, thực hiện nhiệm vụ công tác (Tổng hợp báo cáo hội nghị giao ban hàng tháng của trường).

Trên cơ sở các chức năng nhiệm vụ các đơn vị đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ của mình. Nhà trường đã tổng kết công tác năm học của tất cả các đơn vị nhằm đánh giá rút kinh nghiệm những mặt hạn chế mà BGH cũng như các đơn vị trực thuộc vướng mắc và đồng thời có biện pháp khắc phục tồn tại để năm tới hiệu quả hơn. Qua đó nhà trường cũng đã kịp thời khen thưởng những đơn vị đã hoàn thành xuất sắc

nhiệm vụ năm học và đề nghị cấp trên khen (*Báo cáo thành tích cá nhân, tập thể và QĐ khen thưởng cá nhân, tập thể*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 1.6: đạt

Tiêu chuẩn 1.7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.

Theo thông tư 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTBXH quy định về hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Nhà trường đã chỉ đạo đơn vị phụ trách (trước đây là phòng Đối ngoại – NCUD) lập kế hoạch xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng (Kế hoạch xây dựng và vận hành hệ thống ĐBCL năm 2019); đơn vị phụ trách tiến hành tham mưu và xây dựng tài liệu đảm bảo chất lượng như chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng và một số quy trình... Tuy nhiên chưa hình thành xong sổ tay chất lượng do vậy việc vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng nhà trường còn gặp nhiều khó khăn. Thấy được sự khó khăn trên, để công tác đảm bảo chất lượng của nhà trường ngày càng hoàn thiện, tháng 8 năm 2019 nhà trường đã thành lập phòng đảm bảo chất lượng (*quyết định thành lập phòng Đảm bảo chất lượng*) nhằm chuyên trách chịu trách nhiệm xây dựng cũng như vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng của nhà trường từ 2020 trở về sau.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 1.7: chưa đạt

Tiêu chuẩn 1.8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Năm 2019, trường thực hiện công tác tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Hiệu trưởng phân công phòng Đối ngoại và NCUD trước đây, nhưng để tháng 8 năm 2019 đơn vị phụ trách là phòng Đảm bảo chất lượng tham mưu lập kế hoạch, phối hợp với các đơn vị trong trường tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN theo Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường trung cấp, cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 8/6/2017. Trường phòng Đảm bảo chất lượng là thư ký hội đồng chịu trách nhiệm hướng dẫn tìm minh chứng, viết dự thảo báo cáo tiêu chí và viết dự thảo báo cáo tổng hợp, tổ chức lấy ý kiến trong toàn trường, hoàn thiện báo cáo, gửi báo cáo cho Sở Lao động TBXH và Tổng cục GDNN. (*Quyết định Hội đồng tự đánh giá năm 2019; Kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2019*). Trong thời gian cuối 2019 trở về sau sẽ triển khai hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo nên Hiệu trưởng sẽ phân công cụ thể đơn vị phụ trách và các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ này (*báo cáo tổng kết của trường năm 2019; báo cáo tổng kết năm của phòng Đảm bảo chất lượng; hồ sơ thi đua khen thưởng hàng năm của đơn vị phụ trách đảm bảo chất lượng*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 1.8: đạt

Tiêu chuẩn 1.9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Đảng bộ Trường Cao Đẳng nghề Việt Nam – Singapore được thành lập trên cơ sở Chi bộ Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Singapore (*QĐ thành lập Đảng bộ*

trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore), có 04 Chi bộ trực thuộc Đảng bộ trường, gồm: Chi bộ văn phòng, Chi bộ Đào tạo, Chi bộ Điện, Chi bộ cơ khí, hiện tại có 48 đảng viên. Đảng bộ hoạt động theo đúng quy định Điều lệ Đảng và pháp luật nhà nước, đảng bộ lãnh đạo đơn vị bằng nghị quyết hàng tháng (*Nghị quyết của Đảng bộ trường hàng tháng*).

Đảng bộ trường thường xuyên tổ chức quán triệt kịp thời các chủ trương, Nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy, Đảng bộ khối đến từng Chi bộ, đảng viên và Ban chấp hành của các đoàn thể đang hoạt động tại trường như: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên,... thông qua sinh hoạt định kỳ, hội ý; phổ biến các quy định mới về công tác đào tạo nghề đến cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Đồng thời, Đảng bộ còn cụ thể hóa bằng nghị quyết trong họp Đảng bộ định kỳ hàng tháng, từng học kỳ theo kế hoạch đề ra (*Báo cáo tổng kết năm 2019 của Đảng bộ; Báo cáo tổng kết năm của trường năm 2019*).

Mối quan hệ giữa tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên và Chính quyền luôn gắn bó mật thiết và hoạt động trên cơ sở các kế hoạch và nghị quyết đã thống nhất trong Đảng bộ. Đảng bộ thực hiện phân công nhiệm vụ cho từng đảng viên tham gia vào từng lĩnh vực riêng như tuyên giáo, hoạt động đoàn thể, phụ trách đảng vụ... (*Bảng phân công trong Đảng ủy*). Vì vậy, trong năm 2018 Đảng bộ đề nghị được công nhận danh hiệu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Về công tác lãnh đạo các đoàn thể, Đảng bộ luôn quan tâm, tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể như: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên hoạt động gắn chặt với tổ chức chính trị của nhà trường, nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo của mỗi tổ chức đoàn thể góp phần hoàn thành nhiệm vụ chung của nhà trường.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 1.9: đạt

Tiêu chuẩn 1.10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

Đoàn thanh niên của trường đã tập hợp được đông đảo thanh niên đang công tác hoặc học tập tại trường tham gia nhiều hoạt động nhằm khơi dậy tính sáng tạo, tạo sự hưng phấn, lòng tự tin giúp HSSV hăng say học tập tốt. Kế hoạch Công tác Đoàn và phong trào sinh viên học sinh trong những năm qua luôn gắn với nhiệm vụ dạy và học của trường, các công trình thanh niên của Đoàn tập trung vào những nội dung liên quan đến học tập của HSSV như công trình làm mô hình học tập, công tác xã hội như: mùa hè xanh, hiến máu nhân đạo, uống nước nhớ nguồn..., các phong trào khác như văn, thể, mỹ cũng là mũi nhọn trong các hoạt động của tổ chức Đoàn trường. Để tạo điều kiện cho Sinh viên hệ cao đẳng có hoạt động hỗ trợ việc học tập và rèn luyện những hoạt động có ích thông qua Hội Sinh viên VSVC (*Quyết định thành lập Đoàn thanh niên VSVC; Quyết định thành lập Hội sinh viên VSVC; Các kế hoạch hoạt động Đoàn thanh niên, Hội sinh viên năm 2019; Biên bản họp BCH; Báo cáo tổng kết năm 2019 của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên*).

Tổ chức Công đoàn cơ sở, với 07 tổ, 121 đoàn viên công đoàn, hoạt động Công đoàn Trường đã tham gia tích cực vào việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở nâng cao khả năng tập hợp lực lượng, tăng cường giáo dục tư tưởng chính trị, đẩy mạnh các hoạt động thi đua trong phong trào dạy tốt - học tốt, làm đồ dùng dạy học, soạn giáo trình, nghiên cứu khoa học, phong trào văn thể mỹ và các hoạt động xã hội

khác trong cán bộ, giáo viên, công nhân viên và HSSV, vận động CB, NV, GV thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí.... Qua đó, lựa chọn, giới thiệu được những công đoàn viên ưu tú cho Chi bộ xem xét phát triển Đảng (*Quyết định thành lập Công đoàn VSV; Kế hoạch các hoạt động công đoàn năm 2019; Báo cáo công đoàn năm 2019; Biên bản họp BCH; Bằng khen giấy khen cá nhân, tập thể*).

Hoạt động công đoàn ngoài việc bảo vệ quyền lợi cho công đoàn viên còn góp phần chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, nhân viên bên cạnh đó còn phối hợp với chính quyền tổ chức Hội nghị cán bộ công chức năm 2018, thành lập Ban thanh tra nhân dân tham gia công tác thanh tra. Ban thanh tra nhân dân có kế hoạch hoạt động thanh kiểm tra giúp cho các mặt hoạt động của cơ quan thực hiện đúng quy trình, quy định của nhà nước hạn chế khiếu nại, tố cáo xảy ra trong CB, CNV và HSSV (*QĐ thành lập Ban TTND; Kế hoạch hoạt động của Ban thanh tra ND; Biên bản báo cáo kết quả của Ban thanh tra ND*).

Nhìn chung, tất cả các hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động đúng pháp luật và điều lệ của tổ chức, phát huy được sức mạnh tập thể tạo không khí thi đua trong học tập và làm việc. Nội bộ đoàn kết thống nhất thực hiện nhiệm vụ (*Báo cáo tổng kết năm 2019 của trường*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 1.10: đạt

Tiêu chuẩn 1.11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.

Ban thanh tra nhân dân của nhà trường có nhiệm kỳ 2 năm một lần do Đại hội cán bộ công chức bầu; Ban TTND giữ nhiệm vụ chủ yếu trong việc kiểm tra, thanh tra và giám sát các đơn vị thực thi các nhiệm vụ đúng theo quy định của trường, của Nhà nước ban hành và theo sự chỉ đạo của Hiệu trưởng, sự hướng dẫn của thanh tra cấp trên; Thanh tra về công tác tài chính kế toán, thanh tra công tác quản lý sử dụng thiết bị, thanh tra về công tác chăm lo quyền lợi, chế độ, chính sách đối với người lao động, thanh tra về công tác thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí, quan liêu (*QĐ chuẩn y UBKT Công đoàn trường; Báo cáo năm của Ban TTND – Văn kiện Hội nghị CBVC năm 2019*).

Năm 2019 Ban thanh tra nhân dân xây dựng kế hoạch thanh tra nhân dân (*Kế hoạch thanh tra*) trình Hiệu trưởng phê duyệt và có báo cáo kết quả hoạt động và phương hướng tại Hội nghị cán bộ công chức năm 2019.

Trong thời gian qua mặc dù Ban thanh tra đào tạo chưa được thành lập nhưng trường đã tổ chức các hoạt động mang tính chất của thanh tra đào tạo, cụ thể kiểm tra thường xuyên và định kỳ việc tổ chức, quản lý quá trình học tập của HSSV, giảng dạy của giáo viên thể hiện qua Sổ theo dõi giảng dạy hàng ngày và kiểm tra hàng quý sổ lên lớp của bộ phận đào tạo (*Sổ theo dõi giảng dạy, Sổ lên lớp*); Công tác kiểm tra còn thể hiện qua phiếu thăm dò ý kiến của giáo viên về nội dung, chương trình đào tạo, cơ sở vật chất của trường..., đối với HSSV những nội dung thăm dò về nội dung đào tạo, giáo viên giảng dạy, các phòng chức năng, các khoa chuyên môn khi HSSV đến liên hệ.

Bên cạnh đó nhà trường tổ chức kiểm tra thường xuyên các hoạt động khác cụ thể kiểm tra công tác tài chính kiểm quỹ hàng quý, đột xuất (*Các biên bản kiểm tra*

của TTND năm 2019), kiểm tra sổ theo dõi xuất nhập và kiểm kê các kho vật tư đào tạo, vật tư văn phòng hàng năm (Các biên bản kiểm tra của TTND năm 2019).

Qua kết quả kiểm tra giúp cho các đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ có kế hoạch giải pháp khắc phục. Do thực hiện tốt công tác kiểm tra vì vậy trong thời gian qua không có trường hợp đơn khiếu nại, tố cáo của các cá nhân, tập thể về thực hiện quyền lợi, chế độ, chính sách đối với CBVC và HSSV trong nhà trường, về thu chi tài chính, sử dụng nguyên nhiên vật liệu....

Từ những kết quả của việc kiểm tra, giám sát về công tác tài chính kế toán, công tác cung cấp vật tư đào tạo, vật tư văn phòng, về cơ sở vật chất, về công tác an ninh an toàn trong nhà trường, trang thiết ra vào cổng bảo vệ. Kiểm tra, giám sát các hoạt động dạy và học, thực hiện nội qui của HSSV... trong những năm qua đã giúp lãnh đạo nhà trường phân tích và đề ra các qui trình làm việc, cải tiến công tác chỉ đạo, xây dựng các tiêu chí đánh giá, kế hoạch sửa chữa... Thực sự đã thúc đẩy và nâng cao chất lượng đào tạo và phục vụ đào tạo trong nhà trường (Báo cáo công tác rà soát phương pháp kiểm tra, công cụ kiểm tra; Nội dung cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 1.11: đạt

Tiêu chuẩn 1.12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.

Trường luôn quan tâm thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong toàn trường. Các chế độ phụ cấp, trợ cấp theo lương như: phụ cấp chức vụ, phụ cấp ngành nghề, phụ cấp thâm niên..., trợ cấp khen thưởng, xăng xe, ăn trưa... Tất cả các khoản phụ cấp, trợ cấp đều được lãnh đạo nhà trường hợp xét đúng quy định, kịp thời (Các văn bản hướng dẫn phụ cấp, trợ cấp; Danh sách hưởng lương; Danh sách khen thưởng mỗi tháng)

Về chế độ, chính sách đối với những người về hưu, nghỉ theo quy định đều được lãnh đạo trường tạo mọi điều kiện thuận lợi, giải quyết, nhanh chóng, đúng theo chế độ, đối với từng đối tượng (QĐ nghỉ hưu, nghỉ theo chế độ).

Trong cơ cấu hoạt động trường, cán bộ nữ được bố trí lãnh đạo phòng, khoa thuộc trường có gồm 01 phó phòng Tài vụ phụ trách phòng, 01 phó phòng Công tác HSSV, 01 trưởng khoa Tin học Đại cương (Danh sách cán bộ lãnh đạo trường trong đó có nữ phụ trách phòng, khoa)

Ngoài ra, trường thực hiện bố trí cho nam, nữ cán bộ giáo viên đều được học tập nâng cao trình độ (Danh sách nữ học cao học, lớp tập huấn bồi dưỡng), giảm giờ chuẩn cho nữ giáo viên có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi (Quy định giờ chuẩn của giáo viên).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 1.12: đạt

2.2.2 – Tiêu chí 2. Hoạt động dạy học

Tiêu chuẩn 2.1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.

Trường đã được Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề và Giấy đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp cho tất cả các chương trình đào tạo của Trường (*Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 49/2017/GCNDKHĐ-TCĐN ngày 05 tháng 05 năm 2017*).

Trường có đầy đủ chương trình đào tạo cho các nghề và đã đăng ký hoạt động dạy nghề trước đây và đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp hiện nay cho các nghề đang đào tạo; các chương trình thể hiện được mục tiêu đào tạo của nhà trường. Trường đã xây dựng và ban hành chuẩn đầu ra cho 100% chương trình đào tạo (*Quyển Ban hành chuẩn đầu ra năm 2019*). Các chuẩn đầu ra được Nhà trường công bố công khai trên Website của Trường để người học và xã hội biết (*hình ảnh Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trên Website*). Khi nhập học, HSSV được cấp Sổ tay HSSV có đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra (*Sổ tay học sinh, sinh viên*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.1: đạt

Tiêu chuẩn 2.2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.

Thực hiện Quy chế và thông tư tuyển sinh của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công tác tuyển sinh (*Quy chế tuyển sinh học nghề của Bộ LĐTB & XH; Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 về việc quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng.*), Trường đã ban hành Quy chế tuyển sinh phù hợp với điều kiện cụ thể của trường và tổ chức hoạt động tuyển sinh đúng theo quy định (*Quyết định số 452/QĐ-TCĐNVS ngày 26/06/2017 về việc ban hành Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng*)) theo hình thức xét tuyển: hệ Trung cấp phải tốt nghiệp THCS (9/12), Hệ cao đẳng tốt nghiệp THPT, BT VH (12/12).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.2: đạt

Tiêu chuẩn 2.3: Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.

Trường đã ban hành Quyết định số 452/QĐ-TCĐNVS ngày 29/6/2017 về việc ban hành quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng (*Quyết định ban hành Quy chế tuyển sinh*) cụ thể hóa Quy định của Bộ LĐTB&XH phục vụ công tác tuyển sinh.

Năm 2019, Trường tuyển sinh 2 đợt vào tháng 3 và tháng 9, trường đã thành lập Hội đồng tuyển sinh do Hiệu trưởng nhà trường làm Chủ tịch Hội đồng (*Quyết định số 101/QĐ-TCĐNVS ngày 15/02/2019 về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh năm học 2019 – 2020*). Hội đồng tuyển sinh xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động tuyển sinh (*Kế hoạch tuyển sinh chính quy năm 2019 – 2020 số 100/KH-TCĐNVS ngày 15/02/2019*) theo đúng quy chế tuyển sinh của Bộ LĐ TB&XH;

Hình thức tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, chính sách ưu tiên tuyển sinh; trình tự, thủ tục tuyển sinh đối với từng trình độ được cụ thể hóa trong thông báo tuyển sinh của trường (*Thông báo tuyển sinh năm 2019*).

Thông báo tuyển sinh được trường niêm yết rộng rãi tại 2 cơ sở của trường, được gửi đến các Phòng lao động dạy nghề ở các huyện, thị xã, các công ty, xí nghiệp ở các Khu công nghiệp trong tỉnh đồng thời được đăng trên báo, trang Web: <http://www.vsvc.edu.vn>... nhằm cung cấp thông tin đến tận nơi cho người học (*Thông tin quảng cáo năm 2019; Hợp đồng quảng cáo Đài truyền hình, Đài phát thanh, Cẩm nang tuyển sinh năm 2019*).

Do đặc thù riêng, một số nghề như Điện công nghiệp, Điện dân dụng, Điện tử công nghiệp, Cơ điện tử người học đăng ký phải qua kiểm tra mắt nên nhà trường chỉ nhận hồ sơ trực tiếp, không nhận hồ sơ qua đường bưu điện. Những học sinh kiểm tra mắt không đạt sẽ được tư vấn chuyển sang các nghề khác phù hợp hơn. Sau khi xét duyệt hồ sơ nếu đạt yêu cầu thí sinh được cấp Giấy báo nhập học có quy định thời gian đến nhập học. Người học trúng tuyển không đến nhập học theo quy định trong Giấy báo nhập học xem như tự ý bỏ học (*Mẫu giấy báo nhập học*).

Kết thúc đợt tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh họp quyết định công nhận danh sách trúng tuyển (*Biên bản họp tuyển sinh năm 2019*) và báo cáo lên Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (*Tờ trình Sở LĐTB-XH năm 2019*). Danh sách học sinh trúng tuyển sẽ được Ủy ban nhân dân Tỉnh Bình Dương phê duyệt, ra quyết định công nhận (*Quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển của UBND tỉnh Bình Dương năm 2019 số 3328/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2019, Quyết định thành lập lớp học từ số 916/QĐ-TCĐNVS đến số 945/QĐ-TCĐNVS ngày 25/10/2019 kèm danh sách học sinh sinh viên*) và được niêm yết tại trường. Thực hiện báo cáo kết quả tuyển sinh cho các cơ quan cấp trên theo quy định (*Báo cáo kết quả tuyển sinh các năm 2019*).

Công tác tuyển sinh được Ban thanh tra của trường kiểm tra năm 2019 để đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan, công bằng cho tất cả đối tượng tuyển sinh (*Biên bản thanh tra công tác tuyển sinh năm 2019*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.3: đạt

Tiêu chuẩn 2.4: Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.

Với yêu cầu hội nhập kinh tế thì nhu cầu học tập nâng cao trình độ của người học ngày càng nâng cao. Để đáp ứng nhu cầu đó, Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore đã có chủ trương thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo (*Nghị quyết của Đảng bộ*). Trong các buổi họp giao ban và Hội nghị cán bộ công chức, Ban giám hiệu nhà trường đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo vấn đề này. Trường đã tổ chức thực hiện đào tạo với nhiều hình thức: đào tạo tại trường, tại doanh nghiệp, đào tạo dạy nghề hệ chính quy, hệ liên thông, dạy nghề thường xuyên, hệ vừa học vừa làm, bồi dưỡng tay nghề (*Thông báo tuyển sinh các lớp liên thông, chuyên đề; Các hợp đồng đào tạo; Các Quyết định thành lập lớp chuyên đề năm 2019*). Tuy nhiên hầu hết các ngành nghề tại nhà trường đều thực hiện đào tạo theo phương thức niên chế (*Kế hoạch đào tạo năm 2019; Danh sách học sinh và phương thức học năm 2019*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.4: chưa đạt

Tiêu chuẩn 2.5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.

Căn cứ vào số lượng học sinh sinh viên đầu mỗi học kỳ (*Danh sách hssv hk I 2019 – 2020 và hk II 2018 – 2019*) và chương trình đào tạo đã được Hiệu trưởng phê duyệt (*Quyết định số 583/QĐ-TCĐNVS ngày 02/07/2019 đến số 591/ QĐ-TCĐNVS về việc ban hành chương trình các nghề đào tạo 24 tháng*). Trên cơ sở đó, Trường đã xây dựng Kế hoạch đào tạo toàn khóa học cho từng nghề và xây dựng tiến độ đào tạo theo năm học, học kỳ, cụ thể hóa thời gian học lý thuyết, thời gian thực hành, thời gian thực tập sản xuất, thi tốt nghiệp, nghỉ lễ/tết,... theo đúng mẫu quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và phù hợp với chương trình đào tạo và hình thức, phương thức tổ chức đào tạo (*kế hoạch đào tạo năm 2018 và 2019, Tiến độ đào tạo HK I 2018 – 2019, HK II 2018 – 2019 và HK I 2019 – 2020 cho từng khóa học, từng nghề*).

Trường xây dựng và ban hành kịp thời kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi nghề trước khi bắt đầu học kỳ mới.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.5: đạt

Tiêu chuẩn 2.6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt

Căn cứ vào Kế hoạch đào tạo toàn khóa học cho từng nghề, Phòng Đào tạo phối hợp với các Khoa xây dựng tiến độ đào tạo cho từng năm học, tiến độ giảng dạy cho từng học kỳ trong năm (*kế hoạch đào tạo năm 2018 và 2019, Tiến độ đào tạo HK I 2018 – 2019, HK II 2018 – 2019 và HK I 2019 – 2020 cho từng khóa học, từng nghề, kế hoạch giáo viên theo từng học kỳ năm học 2018-2019*) và lập thời khóa biểu ổn định cho từng học kỳ của năm học (*Thời khóa biểu các môn học, mô đun năm 2018-2019, HK I năm 2019 - 2020*) đảm bảo đúng theo tiến độ đào tạo. Thời khóa biểu được gửi đến các Phòng, Khoa, Bộ môn, giáo viên và các lớp học để triển khai thực hiện. Mọi sự thay đổi, điều chỉnh kế hoạch giáo viên, thời khóa biểu do Phòng đào tạo phối hợp với các khoa/bộ môn thực hiện.

Để đảm bảo kế hoạch đào tạo được thực hiện đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả, nhà trường đã thường xuyên lập kế hoạch kiểm tra các Khoa, bộ môn (*Kế hoạch kiểm tra tiến độ năm 2018-2019*), Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ giảng dạy, giám sát kế hoạch và nội dung giảng dạy theo đúng chương trình đào tạo của từng nghề thông qua sổ lên lớp, sổ tay giáo viên, giáo án (*Sổ lên lớp năm 2018-2019; Sổ tay giáo viên năm 2018-2019; Giáo án năm 2018-2019*)

Hàng ngày, các phòng chức năng phối hợp với các khoa, bộ môn để theo dõi, giám sát hoạt động dạy học của giáo viên như vắng, đổi giờ, bù giờ. (*Phiếu đổi giờ, bù giờ; Sổ theo dõi giảng dạy*). Hàng tháng, phòng Đào tạo sẽ tổng hợp báo cáo tình hình giảng dạy của giáo viên các khoa, bộ môn cho Ban Giám Hiệu xem xét (*Bảng tổng hợp đổi giờ, bù giờ*).

Việc kiểm tra giám sát được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất qua các biện pháp như: kiểm tra giáo án, kiểm tra sổ ghi đầu bài, dự giờ giáo viên (*Thông báo về việc kiểm tra Hồ sơ giáo vụ năm 2019; Báo cáo về việc kiểm tra hồ sơ giáo vụ học kỳ II năm học 2018 – 2019*). Nhìn chung các môn học, mô đun đều thực hiện đúng với kế hoạch và mục tiêu đề ra.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.6: đạt

Tiêu chuẩn 2.7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Nhà trường có sự liên kết chặt chẽ với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong quá trình đào tạo.

Các hoạt động đào tạo của trường được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình dạy nghề đã được phê duyệt. Vào đầu mỗi học kỳ, phòng Đào tạo thực hiện tiến độ giảng dạy (*Tiến độ giảng dạy năm 2019*) cho tất cả các lớp cụ thể đến từng môn học, mô đun dựa theo kế hoạch đào tạo đã được thực hiện trước đó (*Kế hoạch đào tạo năm 2019*). Tùy theo điều kiện về giáo viên và xưởng thực hành mà mỗi Khoa sẽ có sự điều chỉnh tiến độ giảng dạy cho phù hợp. Sau khi đã có sự thống nhất với các Khoa. Phòng Đào tạo sẽ trình Ban Giám hiệu ký duyệt và sẽ thực hiện theo đúng tiến độ đã đề ra.

Căn cứ vào tiến độ giảng dạy từng học kỳ, nhà trường liên kết với các doanh nghiệp để đưa HSSV đi thực tập vào cuối khóa học, tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận với máy móc thiết bị, công nghệ mới (*Biên bản thỏa thuận giới thiệu và nhận thực tập sinh với công ty TNHH Xây dựng – Cơ điện Đất Phan, Công ty TNHH Đạt Vĩnh Tiến, TNHH MTV Xây lắp kỹ thuật Điện Cơ Mạnh Tín (Meteccons) năm 2018, Hợp đồng liên kết số DVN-26/HĐ-DVC-VSVC-2019 ngày 07/10/2019 về việc cung cấp sinh viên thực tập về Điện công nghiệp tại công trình, Giấy đề xuất đi thực tập của các lớp, Danh sách giáo viên giảng dạy hướng dẫn thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động, Đề cương thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động (trong các quyển chương trình đào tạo 2018, 2019, Báo cáo thực tập tốt nghiệp lớp T3171DC3 (năm 2018), C17DC3 (năm 2019)).*

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.7: đạt

Tiêu chuẩn 2.8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.

Nhà trường áp dụng phương pháp đào tạo theo mô đun. Với phương pháp đào tạo này giúp HSSV tiếp thu được kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và thái độ nghề nghiệp một cách hoàn chỉnh nhằm giúp cho các em có năng lực thực hành trọn vẹn một nghề. Tùy theo từng mô đun và trang thiết bị mà HSSV được thực hành độc lập hay theo nhóm. Nhìn chung phương pháp đào tạo theo mô đun phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập sáng tạo qua từng mô đun nghề. Với phương pháp này giúp giáo viên dễ dàng kiểm tra, đánh giá năng lực của HSSV bằng các bài kiểm tra trắc nghiệm, tự luận kết hợp với các kiểm tra bài thực hành. Các mô đun, môn học được dạy đúng theo chương trình khung qui định, số giờ giảng Lý thuyết và Thực hành luôn được đảm bảo đủ giờ (*Sổ lên lớp, sổ tay nhà giáo của các ngành, nghề đào tạo, Giáo án HK I 2018 – 2019, HK II 2018 – 2019, HK I 2019 – 2020*).

Bên cạnh đó trường áp dụng các phương pháp giảng dạy như: phương pháp thuyết trình, phương pháp nêu vấn đề, phương pháp thảo luận nhóm, viết tiểu luận, bài tập lớn... Các phương pháp dạy học đó đã giúp HSSV chủ động hơn, tự tin hơn,

phát triển năng lực tự học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo (*Phiếu đánh giá bài giảng, Biên bản họp thông qua kết quả hội giảng năm 2019*).

Để đánh giá hiệu quả các phương pháp giảng dạy của các giảng viên, Trường đã tổ chức khảo sát giáo viên về mức độ phù hợp của hoạt động dạy nghề với mục tiêu, chương trình dạy nghề (*Phiếu khảo sát giáo viên*), mức độ hài lòng của HSSV đối với các mô đun, môn học của toàn bộ giáo viên trong trường, tiến hành dự giờ thăm lớp. Kết quả điều tra cho thấy 90% HSSV hứng thú với giờ giảng mà giáo viên áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, sử dụng giáo án điện tử (*Phiếu khảo sát học sinh*).

Năm 2019 trường đã tổ chức Hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp cấp cơ sở. Thông qua hội giảng Trường tiến hành tổ chức đánh giá về hình thức, phương pháp dạy học của giáo viên sử dụng trong giảng dạy. Kết quả hội giảng cấp cơ sở là cơ sở để nhà trường đưa các biện pháp điều chỉnh và đa dạng hóa các phương pháp và hình thức đào tạo nhằm nâng cao chất đào tạo của trường (*Phiếu đánh giá bài giảng, Biên bản họp thông qua kết quả hội giảng năm 2019*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.8: đạt

Tiêu chuẩn 2.9. Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.

Nhằm nâng cao chất lượng trong công tác quản lý đào tạo, trường đã trang bị phần mềm quản lý (*Phần mềm Edusoft Quản lý Đào tạo, môn học, học sinh và điểm*). Phần mềm này hỗ trợ quản lý được số lượng học sinh sinh viên, theo dõi tình trạng học sinh thôi học, bảo lưu, nợ điểm, tổng hợp điểm mỗi học kỳ và xét điều kiện dự thi tốt nghiệp cũng như tốt nghiệp của học sinh sinh viên.

Bên cạnh đó, để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, nhà trường đề ra việc cải tiến phương pháp giảng dạy và giáo dục học sinh; đã đưa vào mục tiêu chất lượng năm học: 80% giáo viên cơ hữu thực hiện giảng dạy bằng bài giảng điện tử. Công tác này thể hiện qua việc điều chỉnh, đổi mới phương pháp giảng dạy, soạn giáo án, đề thi lý thuyết, thực hành, đặc biệt là việc biên soạn đề thi tốt nghiệp, sử dụng phương tiện dạy học.

Ngoài việc thực hiện công tác giảng dạy, trên 60 lượt giáo viên đã tham gia nghiên cứu và thực nghiệm khoa học, sản phẩm là luận văn thạc sĩ, các mô hình, thiết bị đồ dùng dạy học, sáng kiến, cải tiến phương pháp giảng dạy học, mô hình dạy học với tỷ lệ 61,2% giáo viên cơ hữu tham gia (*Thống kê số sản phẩm của TBĐTTL GV và đạt giải*).

Các hoạt động quản lý của trường đã được quản lý hiệu quả thông qua các phần mềm quản lý như: Phần mềm quản lý đào tạo; quản lý tài chính; quản lý cơ sở vật chất, thiết bị; quản lý văn bản, quản lý thư viện,... Bên cạnh đó, trường còn trang bị Website, mạng nội bộ, thư viện số để giáo viên và HSSV truy cập và tải thông tin, tài liệu, giáo trình,... phục vụ giảng dạy và học tập.

Hầu hết chương trình đào tạo các nghề trọng điểm của trường được số hóa.

Nhà trường có trang bị Thư viện số đảm bảo trên 80% giáo trình, tài liệu tham khảo, bài giảng của các mô đun, môn học của các chương trình đào tạo các nghề trọng điểm được số hóa và đảm bảo hiệu quả sử dụng từ 80% trở lên.

Trong hoạt động giảng dạy các nghề trọng điểm, hầu hết các bài giảng được biên soạn và trình chiếu bằng phần mềm Powerpoint kết hợp với các phần mềm mô phỏng theo công nghệ tiên tiến trên thế giới.

Chương trình đào tạo của trường có sử dụng số hóa và mô phỏng hóa một số mô đun (Đo lường điện, lập trình PLC, Lắp ráp vận hành cơ điện tử...; Autocad, CAD/CAM, Tiện CNC, Phay CNC; Phần mềm Simatic Step 7 Professional, C-free, Robot Studio, PLC ISE Webpack, OrCAD của một số nghề học như Cơ điện tử, Cắt gọt kim loại và Điện tử công nghiệp, chưa đảm bảo có toàn bộ nội dung chương trình, giáo trình giảng dạy và bài giảng được số hóa và giảng dạy bằng trình chiếu (*Phần mềm Creo 2.0 mô phỏng Cad/Cam, mô phỏng Phay Tiện CNC SSNC, phần mềm Rean Training mô tiện CNC ngoài ra còn các phần mềm hỗ trợ học Autocad*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.9: đạt

Tiêu chuẩn 2.10: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.

Trường thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra theo kế hoạch để đảm bảo kế hoạch đào tạo được thực hiện đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả, nhà trường đã thường xuyên lập kế hoạch kiểm tra các Khoa, bộ môn (*Lịch trực theo dõi công tác giảng dạy HK I, HK II 2018 – 2019, HK I 2019 – 2020*), Phòng đào tạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ giảng dạy, giám sát kế hoạch và nội dung giảng dạy theo đúng chương trình đào tạo của từng nghề.

Vào đầu mỗi học kỳ Phòng Đào tạo sau khi lập xong Tiến độ giảng dạy sẽ phối hợp cùng với các Khoa, Bộ môn chỉnh sửa Tiến độ giảng dạy phù hợp với điều kiện giáo viên, xưởng thực hành của từng Khoa, Bộ môn. Sau đó Phòng Đào tạo sẽ thông qua lịch học toàn khoá và tiến độ giảng dạy theo từng học kỳ (*Tiến độ giảng dạy năm 2018; Kế hoạch giáo viên; Kế hoạch kiểm tra hồ sơ giáo vụ của giáo viên*).

Để đảm bảo kế hoạch đào tạo được thực hiện đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả, Phòng đào tạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ giảng dạy, giám sát kế hoạch và nội dung giảng dạy theo đúng chương trình đào tạo của nghề, tổ chức lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên và HSSV về việc thực hiện tiến độ đào tạo và báo cáo định kỳ hàng năm (*Bảng tổng hợp kiểm tra giảng dạy các tháng trong học kỳ I 2019- 2020*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.10: đạt

Tiêu chuẩn 2.11: Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.

Để đảm bảo kế hoạch đào tạo được thực hiện đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả, nhà trường đã thường xuyên lập kế hoạch kiểm tra các Khoa, bộ môn (*Kế hoạch kiểm tra tiến độ năm 2019*), Phòng đào tạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ giảng dạy, giám sát kế hoạch và nội dung giảng dạy theo đúng chương trình đào tạo của từng nghề.

Hàng ngày, các phòng chức năng phối hợp với các khoa, bộ môn để theo dõi, giám sát hoạt động dạy học của giáo viên như vắng, đổi giờ, bù giờ. (*Phiếu đổi giờ, bù giờ; Sổ theo dõi giảng dạy*). Hàng tháng, phòng Đào tạo sẽ tổng hợp báo cáo tình

hình giảng dạy của giáo viên các khoa, bộ môn cho Ban giám hiệu xem xét, kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp (*Bảng tổng hợp đổi giờ, bù giờ*).

Việc kiểm tra giám sát được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất qua các biện pháp như: kiểm tra giáo án, kiểm tra sổ ghi đầu bài, dự giờ giáo viên (*Thông báo về việc kiểm tra Hồ sơ giáo vụ năm 2019; Báo cáo kiểm tra hồ sơ giáo vụ năm 2019*). Nhìn chung các môn học, mô đun đều thực hiện đúng với kế hoạch và mục tiêu đề ra.

Tuy nhiên sau khi kiểm tra giám sát, nhà trường chưa thực hiện việc báo cáo từ đó đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, cũng như chưa áp dụng giải pháp để minh chứng việc điều chỉnh mang lại hiệu quả.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.11: chưa đạt

Tiêu chuẩn 2.12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.

Thực hiện Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, Trường đã ban hành quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp và quy chế phối hợp trong hoạt động đào tạo, trong đó có quy trình tổ chức quản lý công tác kiểm tra, thi và giảng dạy (*Quyết định về việc ban hành Quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; Quyết định về việc ban hành Quy chế phối hợp trong hoạt động đào tạo*).

Trường đã thực hiện đúng các quy định về mẫu bằng tốt nghiệp, in ấn, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp theo đúng qui định của thông tư 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 (*Sổ giao nhận phôi bằng cấp; Sổ quản lý cấp phát bằng tốt nghiệp*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.12: đạt

Tiêu chuẩn 2.13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có

Nhà trường đã tạo được mối liên kết chặt chẽ với các công ty, xí nghiệp trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận trong quá trình đào tạo. Theo yêu cầu của các doanh nghiệp, Trường Cao Đẳng nghề Việt Nam - Singapore thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo tại trường nhằm nâng cao tay nghề cho cán bộ, công nhân của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, giáo viên của trường cũng đã đến tận nơi để giảng dạy nhằm bảo đảm tiến độ sản xuất của doanh nghiệp. Ngoài ra, nhà trường còn liên kết với các doanh nghiệp để đưa HSSV đi thực tập vào cuối khóa học, tạo điều kiện cho HSSV tiếp cận với máy móc thiết bị, công nghệ mới, môi trường lao động thực tế, mời doanh nghiệp tham gia vào Hội đồng Trường, Hội đồng thi tốt nghiệp Cao đẳng... (*Các biên bản ghi nhớ; Báo cáo kết quả học sinh thực tập tại doanh nghiệp năm 2019; Quyết định thành lập Hội đồng Trường; Quyết định thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp*).

Trong quá trình thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp, nhà trường đã phối hợp với doanh nghiệp trong việc đánh giá kết quả thực tập của HSSV, tạo điều kiện cho người học tiếp cận thực tế, rèn luyện tác phong và thái độ lao động đúng đắn (*Phiếu đánh giá thực tập tốt nghiệp*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.13: đạt

Tiêu chuẩn 2.14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.

Trường xác định việc đánh giá đúng, chính xác kết quả học tập của học sinh có ý nghĩa quyết định đến việc phân loại HSSV và xác định chất lượng giáo viên chính xác, trên cơ sở đó thực hiện điều chỉnh phương pháp giảng dạy trong nhà trường. Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc trong tổ chức coi thi, chấm thi và đi đôi với đổi mới phương pháp, quy trình kiểm tra đánh giá theo đúng quy định của Bộ LĐTBXH. Trong quá trình học tập, nếu trung bình kiểm tra của HSSV < 5,0 thì giáo viên bộ môn sẽ phụ đạo cho HSSV kiểm tra lại để đủ điều kiện thi, kiểm tra kết thúc môn học, mô đun.

Để đánh giá kết quả học tập theo đúng quy trình và phản hồi kịp thời cho người học, nhà trường ban hành quy chế, quy định trong quản lý đào tạo, sinh viên học sinh (*Quy chế phối hợp trong hoạt động đào tạo*). Giáo viên giảng dạy môn học, mô đun căn cứ vào các quy chế, quy định của nhà trường để áp dụng các phương pháp kiểm tra khác nhau nhằm đánh giá được kết quả học tập của học sinh học môn học của mình, tự điều chỉnh phương pháp truyền đạt, tổ chức việc học tập trên lớp, phụ đạo cho những học sinh yếu và chưa đủ điểm (*Quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ*).

Quy trình tổ chức thi tốt nghiệp được nhà trường thực hiện nghiêm túc, khách quan từ việc tổ chức ra đề thi, công tác bảo mật, tổ chức coi thi, chấm thi, tổng hợp và thông báo kết quả (*Kế hoạch thi tốt nghiệp; Các quyết định thành lập HĐ thi; Quyết định thành lập Ban coi thi, Quyết định thành lập Ban chấm thi*). Các bài thi viết được rọc phách, do 02 giáo viên chấm độc lập (*Phiếu chấm thi lý thuyết*). Các bài thi thực hành sẽ được giáo viên chấm trực tiếp lên sản phẩm của HSSV.

Kết quả thi, kiểm tra được công bố công khai trên bảng thông tin của trường và gửi cho lớp sau 02 tuần. Các kết quả này được lưu tại Phòng Đào tạo, trong Sổ lên lớp, Sổ tay giáo viên (*Bảng điểm; Sổ lên lớp; Sổ tay giáo viên*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.14: đạt

Tiêu chuẩn 2.15: Hàng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.

Để thực hiện đúng theo các qui định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ cho HSSV, hàng năm, nhà trường tiến hành rà soát lại các văn bản và điều chỉnh kịp thời. Năm 2017, trường thực hiện xây dựng và cụ thể hóa Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội về quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp. Trường đã ban hành các biểu mẫu sử dụng trong kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp đảm bảo sử dụng thống nhất và đúng qui định trong toàn trường (*Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao*

đăng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; mẫu bảng điểm môn học/mô đun; Các biểu mẫu sử dụng trong thi kết thúc môn và bảng điểm).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.15: đạt

Tiêu chuẩn 2.16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.

Năm 2019, Trường tiến hành tuyển sinh đào tạo liên thông theo đúng quy định, chỉ tiêu đào tạo liên thông nằm trong chỉ tiêu tuyển sinh của năm đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt (*Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; Công văn đồng ý của Tổng cục Dạy nghề cho phép Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore được đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp nghề lên cao đẳng nghề*).

Năm 2019, trường thông báo tuyển sinh và tổ chức đào tạo theo đúng quy định đảm bảo đủ hồ sơ biểu mẫu từ lập kế hoạch đào tạo, tiến độ giảng dạy và thời khóa biểu...(Thông báo tuyển sinh đào tạo liên thông; Kế hoạch đào tạo liên thông; Tiến độ giảng dạy; Thời khóa biểu).

Trường đã tổ chức kiểm tra, thi tốt nghiệp, xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đúng theo quy chế, quy định hiện hành và báo cáo kết quả đào tạo cho các cơ quan quản lý cấp trên (*Hội đồng thi tốt nghiệp; Biên bản xét điều kiện dự thi tốt nghiệp; Biên bản xét công nhận tốt nghiệp*). Trường định kỳ tổ chức tổng kết, đánh giá chương trình, hình thức tổ chức đào tạo liên thông để qua đó rút kinh nghiệm thực hiện tốt hơn (*Báo cáo kết quả các lớp đào tạo liên thông*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.16: đạt

Tiêu chuẩn 2.17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.

Ngoài các loại biểu mẫu sổ sách sử dụng trong đào tạo, nhà trường sử dụng đầy đủ, đảm bảo cho hoạt động đào tạo được quản lý thống nhất theo qui định, các hoạt động quản lý của trường còn được quản lý hiệu quả thông qua các phần mềm quản lý như: Phần mềm quản lý đào tạo; quản lý tài chính; quản lý cơ sở vật chất, thiết bị; quản lý văn bản, quản lý thư viện,... Bên cạnh đó, trường còn được trang bị Website, mạng nội bộ, thư viện số để giáo viên và HSSV truy cập và tải thông tin, tài liệu, giáo trình... phục vụ giảng dạy và học tập. (*Qui chế phối hợp trong hoạt động đào tạo; Qui định quản lý, đăng tin bài lên website của trường; Hướng dẫn sử dụng thư viện số; Thời khóa biểu trích xuất từ phần mềm quản lý đào tạo; Bảng điểm kết quả học tập của HSSV, Báo cáo tổng kết công tác hàng năm của trường năm 2019*).

Trong hoạt động giảng dạy các nghề trọng điểm, hầu hết các bài giảng được biên soạn và trình chiếu bằng phần mềm Powerpoint kết hợp với các phần mềm mô phỏng theo công nghệ tiên tiến trên thế giới.

Hiện tại nhà trường có trang bị Phòng CAD/CAM cho nghề Cắt gọt kim loại và nghề Nguội sửa chữa máy công cụ, Phòng mô phỏng, số hóa cho các nghề Cơ điện tử, Điện tử công nghiệp. Do vậy, các chương trình đào tạo nghề trọng điểm có các dữ liệu mô phỏng bằng phần mềm. Bên cạnh đó nhà trường có trang bị Thư viện số đảm bảo trên 80% giáo trình, tài liệu tham khảo, bài giảng của các mô đun, mô học của

các chương trình đào tạo đây cũng là cơ sở dữ liệu quan trọng và đảm bảo hiệu quả sử dụng từ 80% trở lên.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.17: đạt

2.2.3 – Tiêu chí 3. Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức người lao động

Tiêu chuẩn 3.1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.

Nhà trường xác định luôn thực hiện tốt công tác bồi dưỡng đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên đảm bảo nhiệm vụ công tác đào tạo, năng lực tư duy và thực tiễn đáp ứng được xu thế phát triển và hội nhập.

Việc tuyển dụng của nhà trường được áp dụng theo quy định của Sở Nội vụ, trên cơ sở số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao gắn với vị trí việc làm và đề án tinh giản biên chế, trường lập kế hoạch đăng ký nhu cầu tuyển dụng viên chức nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ công tác đào tạo, giảng dạy và công tác quản lý hành chính của đơn vị (*Công văn của Sở Nội vụ về việc đăng ký nhu cầu tuyển dụng viên chức 2019; Kế hoạch tuyển dụng viên chức của trường CDN Việt Nam – Singapore năm 2019*)

Năm 2016, Đảng ủy và Ban giám hiệu đã xây dựng và thực hiện kế hoạch quy hoạch cán bộ dự bị theo Công văn 573-CV/ĐUK ngày 22/8/2016 của Đảng ủy khối Các cơ quan tỉnh Bình Dương chỉ đạo quy hoạch cấp ủy (*CV573-CV/ĐUK về việc quy hoạch cấp ủy*), trong đó Quy hoạch Ban chấp hành nhiệm kỳ 2020-2025 với số lượng trong diện quy hoạch cấp ủy 14, lãnh đạo chủ chốt bí thư, phó bí thư 6, (*Các danh sách quy hoạch của Đảng ủy trường*). Đồng thời, Trường đã thống kê chất lượng đội ngũ viên chức trong nhà trường qua đó có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ hàng năm cho CB, GV, NV (*Danh sách trích ngang trình độ của CB, GV, NV; Thông tư 06/2017/TT-BLĐTBXH Quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo GDNN*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.1: đạt

Tiêu chuẩn 3.2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.

So với quy mô đào tạo, trường lớp ngành nghề đào tạo thì năm 2019 lực lượng cán bộ, giáo viên cần thiết phải được bổ sung. Để thực hiện tốt việc tuyển dụng, sử dụng cán bộ viên chức của năm trường xây dựng kế hoạch biên chế năm học trên cơ sở quy mô lớp học, ngành nghề đào tạo (*kế hoạch biên chế năm học, Quy mô lớp HSSV, ngành nghề đào tạo*), trên cơ sở biên chế được giao (*thông báo chỉ tiêu biên chế sự nghiệp năm 2019*) đăng ký nhu cầu tuyển dụng cho Sở Nội vụ, thông báo tuyển dụng, thu nhận hồ sơ, tổ chức phỏng vấn để tuyển chọn nhân sự phù hợp theo yêu cầu giảng dạy, công tác của các đơn vị; nhu cầu tuyển dụng được thông báo công khai trên báo, đài, và trên trang web của trường, theo kế hoạch tuyển dụng, quy định đánh giá ứng viên về các mặt chuyên môn, ứng xử, kinh nghiệm, tác phong để tuyển

chọn. Sau đó trường có văn bản báo cáo kết quả tuyển dụng và tiến hành ký hợp đồng làm việc (*Báo cáo kết quả tuyển dụng; hợp đồng làm việc*).

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch cử CB, VC đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao như: chính trị, chuyên đề, sư phạm, tin học, ngoại ngữ.... và thực tập tại doanh nghiệp. (Danh sách cử đi đào tạo bồi dưỡng năm 2019; danh sách CBGV đi thực tập doanh nghiệp năm 2019).

Việc tổ chức đánh giá đánh giá, xếp loại cán bộ công chức, viên chức hàng năm được tiến hành vào dịp cuối năm học và được thực hiện đúng theo quy trình đánh giá cán bộ được quy định tại Nghị định 56/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015 của Chính phủ về việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số: 23/2015/QĐ-UBND ngày 1/6/2015 của UBND tỉnh Bình Dương về Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Dương và hướng dẫn của Sở Nội vụ về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức (*Công văn số 1556-SNV/CCVC ngày 28/10/2016 của Sở Nội vụ Bình Dương; NĐ 56/2015/NĐ-CP*) Quy trình đánh giá, phân loại cá nhân, tập thể hàng năm như sau: cá nhân tự nhận xét, đánh giá theo mẫu hướng dẫn, các phòng, khoa hợp đánh giá nhận xét, đề xuất danh hiệu thi đua và đề nghị hình thức khen thưởng, sau đó Hội đồng thi đua khen thưởng trường hợp xét đánh giá cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trên cơ sở xét thi đua trường sẽ có kế hoạch xây dựng quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, đồng thời là cơ sở để bố trí sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ (*Kế hoạch nhận xét đánh giá, xếp loại, Biên bản họp nhận xét, đánh giá, xếp loại của các đơn vị*). Ngoài ra, theo chỉ đạo của UBND tỉnh Bình Dương vào cuối mỗi năm, Trường tổ chức họp đánh giá kiểm điểm Ban giám hiệu theo những quy định của cơ quan trực tiếp quản lý: trong đó cán bộ tự nhận xét đánh giá, có góp ý của tập thể lãnh đạo, bỏ phiếu tín nhiệm, lấy ý kiến cơ sở Đảng nơi cơ trú (*Hồ sơ lưu đánh giá nhận xét, phân loại CB lãnh đạo, hồ sơ lưu tự kiểm điểm tự phê bình và phê bình cán bộ quản lý đơn vị*) nhằm kiểm điểm công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định của Nhà nước và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra từ đầu năm.

Về chính sách, chế độ cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2019 (*Quy chế chi tiêu nội bộ 2019*), quy định về tiêu chuẩn giờ giảng của giáo viên và cán bộ quản lý tham gia giảng dạy (*Quy định chế độ làm việc của giáo viên*). Ngoài chế độ tiền lương theo số giờ tiêu chuẩn, những quy định này sẽ tạo thêm thu nhập cho giáo viên như tiền vượt giờ, tiền thưởng hàng tháng, cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên (*Danh sách Cán bộ, viên chức năm 2019 được hưởng chế độ chính sách theo quy định*).

Cuối năm nhà trường tổng kết công tác thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, viên chức trong nhà trường qua đó rút kinh nghiệm trong việc thực hiện và đề xuất biện pháp để 2020 đạt hiệu quả hơn. (*Báo cáo tổng kết trường về việc thực hiện chế độ chính sách đối với nhà giáo, viên chức năm 2019*)

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.2 : đạt

Tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.

Tính đến tháng 10 năm 2019 số lượng giáo viên kiêm nhiệm và cơ hữu của trường là 91 người, tất cả các giáo viên đều được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. Đối

chiếu với tiêu chuẩn, toàn bộ đội ngũ giáo viên đều đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, kỹ năng thực hành và nghiệp vụ sư phạm theo đúng chuẩn qui định tại Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã hội.

	Tổng Cộng	Tiến sĩ	Thạc sĩ		Tốt nghiệp đại học,		Nghiệp vụ sư phạm
			SPKT & QLGD	Khối kỹ thuật K. tế CNTT	Khối trường khác	Khối trường Kỹ thuật Kinh tế CNTT	Chứng chỉ sư phạm
Số lượng	91	1	14	28	15	76	91
Tỷ lệ %		1,1%	15,4%	30,8%	16,5%	83,5%	100%

Qua bảng phân tích cho thấy toàn bộ đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn nghề, nghiệp vụ sư phạm, tin học có thể đảm nhận giảng dạy lý thuyết hoặc tích hợp, có thâm niên công tác giảng dạy. Riêng về kỹ năng nghề quốc gia (87/91 GV có chứng nhận về kỹ năng nghề QG; đạt 95.6%), trình độ ngoại ngữ còn yếu theo quy định. Đối chiếu với tiêu chuẩn, chỉ một số giáo viên đạt chuẩn về năng lực chuyên môn, ngoại ngữ, tin học theo quy định. (*Danh sách trích ngang đội ngũ giáo viên; Danh sách trích ngang đội ngũ giáo viên chuẩn về năng lực chuyên môn*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.3: chưa đạt

Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.

Cán bộ, giáo viên và nhân viên trường thực hiện nhiệm vụ theo đúng vị trí việc làm và theo sự phân công của Hiệu trưởng đảm bảo theo quy chế, nội quy của trường ban hành, đảm bảo thời gian làm việc, thái độ, giao tiếp ứng xử, ... (*Quy chế tổ chức hoạt động của trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Singapore; Quy định về thực hiện văn hóa công sở trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore*)

Theo quy định của trường đối với giờ giảng giáo viên là giờ pháp lệnh, vì thế trường sắp xếp nhân sự sao cho toàn thể giáo viên cơ hữu, giáo viên thỉnh giảng, cán bộ quản lý tham gia giảng dạy của trường luôn đảm bảo đủ số lượng thực hiện giảng dạy theo đúng với kế hoạch giáo viên, thời khóa biểu cho các môn chung, môn chuyên ngành và các văn hoá bổ trợ do phòng Đào tạo và các khoa tổ chức thực hiện. Ngoài việc thực hiện công tác giảng dạy, giáo viên đã tham gia nghiên cứu và thực nghiệm khoa học, sản phẩm là các mô hình, thiết bị đồ dùng dạy học, hướng dẫn sinh viên tham gia hội thi tay nghề cấp cơ sở, cấp tỉnh và toàn quốc. (*Danh sách nhà giáo, CBQL, VC- Họ tên, trình độ, vị trí; Hồ sơ của CBQL, nhà giáo, VC*)

Vào cuối năm học, trường triển khai cho toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên thực hiện viết phiếu tự đánh giá, phân loại năm học, tiếp đến mỗi đơn vị phòng khoa nhận xét, góp ý và biểu quyết đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng trường công nhận danh hiệu, cấp khen thưởng. Sau đó Hội đồng thi đua khen thưởng trường họp xét và quyết định công nhận danh hiệu, mức khen thưởng cho tập thể đơn vị phòng khoa và cá nhân, đồng thời đề nghị lên cấp trên khen thưởng cho tập thể và nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học. (*Kế hoạch xét thi đua năm học, biên bản họp của các phòng khoa và biên bản họp xét của trường, quyết định công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở và lao động tiên tiến; Báo cáo tổng kết năm 2019 của trường*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.4: đạt

Tiêu chuẩn 3.5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.

Tính tại thời điểm tháng 10/2019, Trường đang đào tạo 2743 HSSV trình độ trung cấp và cao đẳng (*Bảng thống kê số lượng HSSV năm học 2019 - 2020*). Số lượng giáo viên cơ hữu là 91 và số giảng viên hợp đồng thỉnh giảng là 34 (*Danh sách giáo viên cơ hữu và cán bộ quản lý tham gia giảng dạy*).

Giáo viên tại các khoa của trường được đào tạo đúng chuyên ngành, do đó mỗi giáo viên đều giảng dạy được từ 3 đến 5 môn, môn học được bố trí ở 02 học kỳ khác nhau.

Tỷ lệ học sinh/giáo viên được quy định theo Thông tư của Bộ Lao động - TBXH là 20 HSSV/giáo viên thì qua tính toán quy đổi từ số lượng HSSV và số giáo viên của trường cho thấy tỉ lệ 2743/125 là 21,9 HSSV/giáo viên. Trường chưa đảm bảo tỉ lệ học sinh/giáo viên theo quy định chung.

Tính đến thời điểm 10/2019, thông qua bảng thanh toán giờ giảng vượt định mức cho giáo viên; đồng thời đối chiếu với thông tư số 09/2008/TT-BLĐTBXH quy định về tiêu chuẩn giờ dạy đối với mỗi giáo viên, cho thấy nhà trường đảm bảo mọi giáo viên có thời gian lao động trong năm không vượt quá 200 giờ so với tiêu chuẩn quy định (*Bảng thống kê giờ giảng của GV năm 2019; bảng thanh toán vượt giờ năm 2018-2019*). Mặt khác số lượng HSSV theo học các nghề cũng hao hụt khoảng 30% từ khi nhập học đến khi ra trường và biến động phức tạp theo từng kỳ tuyển sinh do nhu cầu về nguồn nhân lực của thị trường lao động. Đối với quy định giáo viên có trình độ thạc sỹ, hiện trường có số giáo viên trình độ thạc sỹ là 42/91 giáo viên cơ hữu đạt tỷ lệ 46,2% vượt so với quy định là 30% và đồng thời đảm bảo tiêu chuẩn mỗi nghề đều có ít nhất một giáo viên có trình độ thạc sỹ tham gia giảng dạy (*Kế hoạch giảng dạy toàn khóa của chương trình; Danh sách HSSV từng lớp*).

Năm học 2018-2019, nhà trường căn cứ theo Thông tư số: 07/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp và đã ban hành Quyết định số: 581/QĐ-TCĐNVS ngày 07/9/2017 ban hành Quy định về chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp áp dụng đối với nhà giáo, cán bộ, công chức, viên chức quản lý tham gia giảng dạy tại Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore (*Thông tư 07/2017/TT-BLĐTBXH; Quyết định số: 581/QĐ-TCĐNVS của Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore*).

Hiện nay, số lượng giáo viên còn thiếu so với quy định, chưa đảm bảo tỷ lệ quy đổi HSSV/giáo viên.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.5: chưa đạt

Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.

Theo qui định của trường đối với giáo viên giờ giảng là giờ pháp lệnh, vì thế toàn thể giáo viên tham gia giảng dạy tại trường luôn thực hiện theo đúng với kế hoạch giáo viên do khoa phân công (*Kế hoạch giáo viên*) và thời khóa biểu do phòng đào tạo sắp xếp (*Chương trình đào tạo; Kế hoạch đào tạo cho từng nghề theo từng học kỳ, năm học; Tiến độ giảng dạy, thời khóa biểu của lớp, thời khóa biểu của GV; Danh sách trích ngang nhà giáo- Họ tên, môn học giảng dạy, trình độ đào tạo, nghiệp vụ Sp, kỹ năng thực hành, ngoại ngữ, tin học*). Bên cạnh việc thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy, giáo viên còn phải tuân thủ đảm bảo các yêu cầu, điều kiện cho một tiết giảng đạt chất lượng như soạn giáo án, giáo trình, phiếu đánh giá, chuẩn bị mô hình, thiết bị, vật tư, nguyên vật liệu thực hành,... cũng được thực hiện tốt. Đồng thời thực hiện nghiêm túc các biểu mẫu qui định của GV khi lên lớp và kiểm tra kết thúc môn (*Thời khóa biểu, tiến độ giảng dạy, sổ lên lớp, sổ theo dõi giảng dạy, sổ giáo án, sổ tay giáo viên, biểu mẫu điểm kiểm tra kết thúc môn, biên bản kiểm tra của phòng Đào tạo...*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.6: đạt

Tiêu chuẩn 3.7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

Nhằm khuyến khích các giáo viên, nhân viên tự nâng cao trình độ, nhà trường triển khai và áp dụng Quyết định số 74/2011/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Dương về Quy định về chính sách thu hút, chế độ hỗ trợ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Dương (*Quyết định 74/2011/QĐ-UBND*), cụ thể trường tạo điều kiện, sắp xếp thời gian đi học, hưởng lương, tiền hỗ trợ chi phí học tập và đi lại, ... (*Quy chế chi tiêu nội bộ 2019*)

Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, tập huấn, hội thảo, học ngoại ngữ,... do các cấp, các đơn vị trong và ngoài nước tổ chức thì trường đều cử cán bộ, giáo viên tham gia (*Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ năm 2019; Quyết định cử cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn, đào tạo, hội thảo,... năm 2019*).

Đối với các giáo viên đạt danh hiệu, đạt giải cao trong các kỳ thi nhà Giáo GDNN cấp cơ sở, cấp tỉnh hoặc đạt giải kỳ thi thiết bị, luyện tay nghề đều có chế độ bồi dưỡng quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường (*Quy chế chi tiêu nội bộ 2019*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.7: đạt

Tiêu chuẩn 3.8: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.

Nâng cao năng lực giảng dạy là nhiệm vụ của mỗi giáo viên. Đội ngũ giáo viên nhà trường đã ý thức được nhiệm vụ này rất cao, thể hiện qua việc 100% giáo viên trực tiếp giảng dạy tại trường đều học qua lớp bồi dưỡng sư phạm bậc 02, sư phạm nghề và cao hơn nữa là giáo viên hạt nhân mở rộng. Bên cạnh việc nâng cao năng lực sư phạm, giáo viên của trường luôn có ý thức phải nâng cao trình độ chuyên môn, tính đến năm 2019 trường đã có 42 giáo viên đạt trình độ thạc sỹ và 01 tiến sỹ.

Ngoài ra, nhà trường đều có kế hoạch cử giáo viên tham dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng nghề và bồi dưỡng chính trị, trường còn mời một số giảng viên có uy tín và kinh nghiệm về giảng dạy một số chuyên đề về phương pháp sư phạm cho giáo viên toàn trường. (*Kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giáo viên năm 2019; Kế hoạch học tập của từng giáo viên năm 2019; Quyết định cử đi học cao học, lớp bồi dưỡng kỹ năng, ngoại ngữ, ... năm 2019; hình ảnh nhà giáo đi tập huấn, bồi dưỡng năm 2019*).

Để nâng cao năng lực cũng như bổ sung kiến thức của nhà giáo, hàng năm nhà trường đều thực hiện báo cáo tổng kết về công tác bồi dưỡng, tập huấn đối với nhà giáo nhằm đánh giá việc thực hiện công tác bồi dưỡng của nhà trường đồng thời có kế hoạch khắc phục những tồn tại và điều chỉnh kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho nhà giáo phù hợp hơn trong năm kế tiếp. (*Báo cáo tổng kết công tác đào tạo bồi dưỡng năm 2019*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.8: đạt

Tiêu chuẩn 3.9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Đối với giáo viên dạy nghề việc thâm nhập thực tế bổ sung kinh nghiệm là việc làm tất yếu và thường xuyên. Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch cử giáo viên đi thực tế tại các công ty có liên kết với trường trong việc giảng dạy và quản lý học sinh trong thời gian thực tập sản xuất nhằm nâng cao khả năng thực hành và tiếp cận thực tế cho HSSV, đồng thời giáo viên cũng hiểu biết thêm về quản lý sản xuất và thiết bị máy móc của doanh nghiệp (*Danh sách trích ngang nhà giáo năm 2019; Danh sách nhà giáo đi thực tập tại doanh nghiệp năm 2019; Các Biên bản thỏa thuận về thực tập sinh hàng năm*). Năm 2019 nhà trường đã cử các giáo viên đi thực tập tại các công ty như: công ty TNHH Sunlight, công ty TNHH Camso Việt Nam, công ty Quốc tế Di Hưng... (*Hình ảnh các giáo viên đi thực tập tại các công ty; Báo cáo thực tập tại doanh nghiệp của nhà giáo*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.9: đạt

Tiêu chuẩn 3.10: Hàng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.

Trường đã thực hiện tốt công tác báo cáo tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo được thể hiện trong báo cáo và phương hướng tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. (*trích văn kiện Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức về đánh giá công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo năm 2019*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.10: đạt

Tiêu chuẩn 3.11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.

Căn cứ Quyết định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao Đẳng nghề Việt Nam - Singapore (*Quyết định số 257/QĐ-BLĐTBXH ngày 21/01/2008 về việc thành lập trường*). Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn và điều kiện theo Quy định: có phẩm chất, đạo đức tốt, đã qua giảng dạy hoặc tham gia quản lý dạy nghề ít nhất là 5 năm, đủ sức khoẻ theo quy định, đảm bảo đúng yêu cầu về trình độ (*Danh sách trích ngang hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, Hồ sơ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng*).

Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng có phẩm chất đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng, được tin nhiệm về mặt chuyên môn nghiệp vụ, có năng lực quản lý và điều hành mọi hoạt động của trường, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn lực, luôn chăm lo và cải thiện điều kiện làm việc, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, năng động trong việc tiếp cận với những cái mới nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế của tỉnh. Kết quả đó được thể hiện qua các thành tích đã đạt được trong những năm 2017 trường được nhận Huân chương lao động hạng III (*Quyết định công nhận*). Điều đó đã khẳng định phẩm chất đạo đức, năng lực điều hành, quản lý của tập thể Ban giám hiệu mà người điều hành trực tiếp là Hiệu trưởng. Không những Ban giám hiệu nhà trường thực hiện tốt các công tác đào tạo nghề cho nguồn nhân lực của tỉnh mà bên cạnh đó công tác đoàn thể cũng được ban giám hiệu quan tâm như chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV, HSSV và được Liên Đoàn Lao động tỉnh Bình Dương tặng Cờ thi đua là đơn vị xuất sắc nhất cụm thi đua năm 2019. (*Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh Bình Dương*).

Hàng năm Trường đều tổ chức nhận xét, đánh giá cán bộ lãnh đạo thực hiện tốt trách nhiệm của mình trong công tác điều hành và quản lý (*BB nhận xét đánh giá, phân loại cán bộ lãnh đạo, BB họp kiểm điểm lãnh đạo 2019, Báo cáo tổng kết của trường năm 2019*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.11: đạt

Tiêu chuẩn 3.12: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

Căn cứ vào Quy chế tổ chức hoạt động của Trường ngày 10/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng nghề Việt Nam - Singapore, trường đã triển khai thành lập các phòng, khoa trực thuộc trường phù hợp công tác quản lý đào tạo, tổ chức đào tạo và định hướng phát triển của trường trong thời gian tới (*Quy chế tổ chức hoạt động của Trường ngày 10/01/2018*), hiện cơ cấu trường có 06 phòng chức năng, 03 khoa chuyên môn. Theo phân cấp quản lý cán bộ, Hiệu trưởng trường được phép bổ nhiệm các cán bộ trưởng phó các phòng, khoa chuyên môn. Các trưởng phó phòng, khoa đều đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định về đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên, năng lực quản lý chuyên môn nghiệp vụ, có thâm niên công tác và uy tín trong đơn vị. Trước khi bổ nhiệm được thực hiện đúng quy trình theo quy định và đáp ứng mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ và định hướng phát triển của trường (*Danh sách trích ngang CBQL đơn vị; Các Quyết định bổ nhiệm trưởng, phó phòng, khoa; Hồ sơ cán bộ quản lý*). Đội ngũ cán bộ quản lý của trường trẻ, năng động có nhiều năm kinh nghiệm, thường xuyên được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, bồi dưỡng chuyên môn và lý luận chính trị. Đây là yếu tố quan trọng góp phần trong sự phát triển của nhà trường.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.12: đạt

Tiêu chuẩn 13: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.

Tổng số cán bộ quản lý của trường có 18 người có tinh thần trách nhiệm trong công tác và tinh thần cầu tiến, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, 100% cán bộ quản lý đạt chuẩn trình độ về chuyên môn từ đại học trở lên theo quy định của Nhà nước. Ngoài ra, cán bộ quản lý luôn tự bồi dưỡng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm phục vụ tốt cho yêu cầu đa dạng của công tác quản lý, phù hợp với điều kiện hoạt động của đơn vị và hoàn thành trách nhiệm được giao (*Danh sách trích ngang CBQL; Hồ sơ CBQL của trường*).

Đội ngũ cán bộ quản lý ở các phòng, khoa chuyên môn của trường có 15 người trong đó có 1 trình độ tiến sĩ; 8 trình độ thạc sĩ, chiếm tỷ lệ 60%, có trình độ đại học 6 người, chiếm tỷ lệ 40%, có năng lực trong chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, nhạy bén trong việc xử lý các công việc, có thành tích xuất sắc trong nhiều năm (*BB nhận xét đánh giá, phân loại CBQL, Báo cáo tổng kết của trường năm 2019; Biên bản xét khen thưởng, quyết định khen thưởng năm 2019*). Kế toán trưởng được bổ nhiệm theo đúng quy định, có trình độ chuyên môn đại học về kế toán tài chính, chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng, thâm niên công tác hơn 10 năm làm việc tại trường, hiện đang là phó trưởng phòng Tài vụ (*Các văn bằng đại học, chứng chỉ kế toán trưởng, quyết định bổ nhiệm phó phòng Tài vụ*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.13: đạt

Tiêu chuẩn 3.14: Hàng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.

Hàng năm đội ngũ cán bộ quản lý được Ban giám hiệu nhà trường cử đi học tập, bồi dưỡng các khóa bồi dưỡng về chuyên môn, quản lý các cơ sở GDNN, công nghệ thông tin và lớp bồi dưỡng cán bộ tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN, do các sở ngành và tổng cục GDNN tổ chức. (*Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng CBQL; Danh sách cử đi đào tạo bồi dưỡng; Các Quyết định cử đi học*).

Nhà trường thực hiện chính sách, chế độ, thanh toán kinh phí và luôn tạo điều kiện về thời gian cho đội ngũ cán bộ quản lý tham gia các lớp bồi dưỡng nghề, nâng cao kiến thức về đào tạo thạc sĩ, kỹ năng nghề, ngoại ngữ, tin học, lý luận chính trị, tham dự hội thảo khoa học công nghệ, bồi dưỡng chuyên đề nhằm hỗ trợ phục vụ công tác chuyên môn ngày càng tốt hơn (*Hình ảnh CBQL đi học tập bồi dưỡng*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.14: đạt

Tiêu chuẩn 3.15: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.

Do chỉ tiêu biên chế hàng năm Sở nội vụ phân bổ, cho đến nay tháng 10/2019 tổng số viên chức, người lao động của trường (không tính CBQL, nhà giáo, lao công, bảo vệ) là 18 người. Trong đó: nhân viên là 14 người và 4 người là kỹ thuật viên: 01 Kỹ thuật viên Cơ khí, 02 Kỹ thuật viên Bảo trì Điện - Điện tử, 01 Kỹ thuật viên Công

nghệ thông tin và Quản trị mạng. Đội ngũ kỹ thuật viên và nhân viên của phòng chức năng có tuổi đời còn trẻ, có năng lực chuyên môn, năng nổ trong công việc được giao (*Danh sách trích ngang kỹ thuật viên và nhân viên- trình độ, thời gian công tác, vị trí*).

Đối với nhân viên thuộc các phòng chuyên môn thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm, có tinh thần trách nhiệm, góp phần cho công tác đào tạo nhà trường đạt chất lượng và hiệu quả hơn. Đối với đội ngũ kỹ thuật viên có nhiều kinh nghiệm qua công tác thực tế, có năng lực phù hợp với các vị trí làm việc của trường, thực hiện lập và triển khai kế hoạch sửa chữa, bảo trì các thiết bị hư hỏng, cung cấp vật tư, nguyên liệu thực hành nhằm đảm bảo đúng tiến độ giảng dạy của giáo viên, đã góp phần không nhỏ trong sự thành công của nhà trường, ngoài yếu tố giáo viên, cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ kỹ thuật viên, nhân viên.

Đối với nhân viên thuộc các phòng chuyên môn thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm, có tinh thần trách nhiệm, góp phần cho công tác đào tạo nhà trường đạt chất lượng và hiệu quả hơn.

Năm 2019, hầu hết kỹ thuật viên và nhân viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên, chưa có trường hợp vi phạm nội qui, quy chế của nhà trường. Hiện nay, khối lượng công việc của nhà trường ngày càng nhiều so với số lượng đội ngũ kỹ thuật viên và nhân viên hiện có nhưng với sự đoàn kết và quyết tâm cao, luôn đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được phân công và được hội đồng thi đua khen thưởng xét và công nhận đạt danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở đã được UBND tỉnh Bình Dương và Bộ Lao động – TB&XH tặng bằng khen (*Biên bản xét thi đua khen thưởng năm 2019*).

Việc cử đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho nhân viên và kỹ thuật viên vẫn được nhà trường thực hiện hàng năm, mặc dù số đợt đi bồi dưỡng không nhiều do nhiều lý do khách quan, tuy nhiên nhà trường cũng tận dụng hết khả năng hiện có để tạo điều kiện thuận lợi cho viên chức và người lao động có thể được đi học tập, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ và phục vụ công việc hiệu quả hơn. (*Quyết định cử đi học tập bồi dưỡng; Danh sách nhân viên, KTV đi học tập bồi dưỡng; báo cáo kết quả đi học tập bồi dưỡng*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.15: đạt

2.2.4 –Tiêu chí 4. Chương trình, giáo trình

Tiêu chuẩn 4.1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.

- Trường có đầy đủ chương trình đào tạo cho các nghề và đã đăng ký hoạt động dạy nghề trước đây và đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp hiện nay cho các nghề trường đang đào tạo; các chương trình thể hiện được mục tiêu đào tạo của nhà trường. (*Danh sách nghề trường đang đào tạo năm 2019; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp năm 2017; Các quyết định ban hành CTĐT Quyết định số: 583-599/QĐ-TCĐNVS, ngày 02/07/2019 về việc ban hành chương trình đào tạo các nghề; Quyết định số: 569-577/QĐ-TCĐNVS ngày 20/7/2018 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp 24 tháng; Quyết định số: 561-568/QĐ-TCĐNVS ngày 20/7/2018 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng; Các quyền chương trình đào tạo 2018-2019*).

Tổng số nghề trường đào tạo là 10 nghề. Đạt tỉ lệ 100% các nghề của trường đều có chương trình đào tạo nghề.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4.1: đạt

Tiêu chuẩn 4.2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.

- Chương trình đào tạo được tập thể cán bộ giáo viên xây dựng trên cơ sở của Quy định về biên soạn, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 01/03/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTB & XH (Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 01/03/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTB & XH; Kế hoạch số: 36/KH-TCĐNVS ngày 22/1/2018 về việc xây dựng và điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và các chuyên đề; Kế hoạch số: 204/KH-TCĐNVS ngày 25/3/2019 về việc xây dựng và điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ cao đẳng và trung cấp; QĐ số 75-83/QĐ-TCĐNVS ngày 08/02/2018 về việc thành lập Ban điều chỉnh chương trình đào tạo các nghề; Quyết định số: 125-133/QĐ-TCĐNVS ngày 01/03/2018 về việc thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo các nghề; Quyết định số 233-241/QĐ-TCĐNVS ngày 14/3/2019 về việc thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo các nghề; Biên bản thẩm định chương trình 2018-2019; Quyết định số: 583-599/QĐ-TCĐNVS ngày 02/07/2019 về việc ban hành chương trình đào tạo các nghề Quyết định số: 569-577/QĐ-TCĐNVS ngày 20/7/2018 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp 24 tháng; Quyết định số: 561-568/QĐ-TCĐNVS ngày 20/7/2018 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng; Các quyền chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2017, 2018, 2019);

- Năm 2019, trường có 10 nghề đào tạo, các chương trình đào tạo của trường đều được đăng ký hoạt động giáo dục (Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp). Tất cả các chương trình đào tạo của trường được xây dựng, điều chỉnh với sự tham gia của đội ngũ giáo viên chuyên môn từ bộ môn, các khoa chuyên môn được hội đồng thẩm định chương trình của trường nghiệm thu và Hiệu trưởng phê duyệt, ban hành. (Các Quyết định ban hành các chương trình Quyết định số: 583-599/QĐ-TCĐNVS ngày 02/07/2019 về việc ban hành chương trình đào tạo các nghề Quyết định số: 569-577/QĐ-TCĐNVS ngày 20/7/2018 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp 24 tháng; Quyết định số: 561-568/QĐ-TCĐNVS ngày 20/7/2018 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng; Các quyền chương trình đào tạo Các quyền chương trình đào tạo 2017, 2018, 2019).

- Các chương trình đào tạo của Trường thuộc các lĩnh vực (Điện, Điện tử, Cơ điện tử, Cơ khí, Ô tô, Bảo dưỡng công nghiệp và Tin học) trong đó TC 24 tháng có 9 chương trình đào tạo và CĐ có 8 chương trình.

- Số lượng các chương trình Trường xây dựng, thẩm định và phê duyệt theo qui định về biên soạn, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng chiếm tỉ lệ 100% các chương trình đào tạo của trường đều được đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4.2: đạt

Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.

Tất cả các chương trình đào tạo của trường xây dựng đều có mục tiêu tổng quát của nghề và mục tiêu cụ thể đối với từng mô đun, môn học thể hiện rõ những mức độ kiến thức chuyên môn cần phải đạt; kỹ năng thực hành nghề nghiệp cần phải rèn luyện trong lúc thực hành cũng như thực tế làm việc. Mặt khác còn qui định yêu cầu về tác phong công nghiệp và thái độ nghề nghiệp cần có nhằm trang bị cho người học có tay nghề thành thạo và kiến thức sống phù hợp với xã hội. Cấu trúc chương trình hợp lý bao gồm mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo, cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định, được thiết kế một cách có hệ thống trên cơ sở Quy định về biên soạn, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 01/03/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTB & XH.

Năm 2019, trường có 08 chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, 10 chương trình đào tạo trình độ trung cấp (*Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp*). Các chương trình này đều có mục tiêu được xác định rõ ràng, trong đó quy định cụ thể chuẩn kiến thức, kỹ năng; phương pháp, hình thức đào tạo và qui định cụ thể cách thức đánh giá kết quả học tập đối với mỗi mô đun, môn học phù hợp với từng cấp trình độ. Đạt tỉ lệ 100% chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định. (*Các quyển chương trình đào tạo 2017, 2018, 2019*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4.3: đạt

Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Tổng số các chương trình của trường được xây dựng, bổ sung điều chỉnh là 18 chương trình đào tạo cho 10 nghề ở 2 cấp trình độ TC và CĐ theo như danh sách trong Giấy đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp. Trong công tác xây dựng chương trình đào tạo đảm bảo có sự tham gia của cán bộ quản lý, chuyên gia, nhà giáo, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động. (*Biên bản thẩm định chương trình đào tạo cấp khoa 2018, 2019; Danh sách nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động tham gia quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo; Các phiếu đóng góp ý kiến của nhà giáo, của cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động cho chương trình đào tạo 2018, 2019; QĐ thành lập Ban biên soạn chương trình đào tạo; QĐ thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4.4: đạt

Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.

Các chương trình đào tạo của trường được điều chỉnh bổ sung trên cơ sở thu thập ý kiến đóng góp của các cán bộ ngoài trường, chuyên gia từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ cho chương trình dạy nghề của trường được thực hiện bằng cách giáo viên chuyên môn, trưởng khoa tiếp cận với các trưởng phòng kỹ thuật của các doanh nghiệp có HSSV nhà trường đi thực tập sản xuất. Thông qua ý kiến phản hồi được ghi nhận từ phiếu khảo sát và phỏng vấn, nhà trường tiến hành phân tích và tiếp thu đưa vào nội dung chương trình cho phù hợp với thực tiễn sản xuất. Do đó các chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động (*QĐ ban hành chương trình đào tạo; Danh sách cán bộ, chuyên gia từ cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia góp ý kiến cho chương trình đào tạo nghề; Phiếu xin ý kiến của chuyên gia và CBQL và người học đã tốt nghiệp 2018, 2019*)

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4.5: đạt

Tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.

Khi thực hiện theo Luật Giáo dục nghề nghiệp, nhà trường tiến hành điều chỉnh chương trình theo Qui định của Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH trên cơ sở điều chỉnh các chương trình đào tạo trình độ TCN và CĐN trước đó, trong đó thể hiện rõ sự liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định; liên thông từ trình độ TC lên trình độ CĐ sẽ không học lại các mô đun, môn học đã học mà chỉ cần bổ sung thêm một số mô đun, môn học nâng cao (*Chương trình đào tạo trình độ TC, TCN, CĐ, CĐN của trường 2017, 2018, 2019; Biên bản thẩm định chương trình của trường 2018, 2019*).

Hiện tại, trường có 08 nghề đào tạo trình độ cao đẳng, do đó chương trình đào tạo trung cấp và cao đẳng của trường được thiết kế liên thông hợp lý cho 08 nghề này (*Chương trình đào tạo TC, TCN, CĐ, CĐN 2017, 2018, 2019*).

Khi người học hoàn tất chương trình học trung cấp hoặc cao đẳng của trường thì có đủ điều kiện tham dự tuyển sinh liên thông đối với các cơ sở giáo dục đại học trong nước theo quyết định số 18/2017 của thủ tướng chính phủ. (*Thông báo tuyển sinh năm 2019; QĐ 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/05/2017*). Tuy nhiên nhà trường chưa thực hiện thỏa thuận với cơ sở GDĐH về việc liên thông giữa nhà trường với cơ sở GDĐH.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4.6: chưa đạt

Tiêu chuẩn 4.7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành.

Trường đăng ký hoạt động dạy nghề, hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với 10 nghề trình độ TC và 08 nghề trình độ CĐ. Năm 2017, nhà trường thực hiện điều chỉnh bổ sung chương trình đào tạo theo qui định của Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH về việc biên soạn, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo là hoàn toàn phù hợp với yêu cầu phát triển và theo đúng qui định của Luật Giáo dục nghề

ngành, đạt tỉ lệ 100% các chương trình đào tạo của trường được rà soát, đánh giá, cập nhật và điều chỉnh ít nhất 3 năm 1 lần.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4.7: đạt

Tiêu chuẩn 4.8: Chính sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.

Chương trình đào tạo của trường được định kỳ rà soát, bổ sung và điều chỉnh trên cơ sở các ý kiến đóng góp của cán bộ quản lý, giáo viên, chuyên gia của các doanh nghiệp, có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo và đặc biệt là có sự tham khảo chương trình của các trường nghề trong và ngoài nước nhằm cập nhật công nghệ và thiết bị cho phù hợp với thực tế (*Danh mục các chương trình tham khảo trong và ngoài nước*)

- Năm 2018, Trường đào tạo 10 nghề trong đó hầu hết các chương trình đào tạo khi biên soạn đều có tham khảo các chương trình tương ứng của nước ngoài liên quan đến nghề đào tạo; nội dung các chương trình đều có cập nhật những thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến.

Các chương trình có tham khảo các chương trình tương ứng của nước ngoài và cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến nghề Điện tử công nghiệp, Điện công nghiệp - dân dụng, Cơ điện tử, Cắt gọt kim loại, Công nghệ ô tô, Nguội sửa chữa máy công cụ, Bảo trì thiết bị cơ điện có tham khảo chương trình của Singapore. (*Biên bản thẩm định các chương trình 2018, 2019*).

Năm 2018 vào các đợt thực tập sản xuất của HSSV, nhà trường phối hợp với các doanh nghiệp để gửi HSSV đến thực tập đồng thời kết hợp thu thập các ý kiến nhận xét, đánh giá của người sử dụng lao động, người tốt nghiệp đã đi làm về chương trình dạy nghề đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Số chương trình đã có ý kiến đánh giá của người sử dụng lao động, người tốt nghiệp về chương trình dạy nghề đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động là 10 chương trình trình độ Trung cấp, 08 chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, đạt tỉ lệ 100% chương trình đào tạo của trường có ý kiến đánh giá từ phía người sử dụng lao động, người học tốt nghiệp. Trên 80% các ý kiến cho rằng người học do trường đào tạo đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động. (*Phiếu khảo sát người học đã tốt nghiệp Danh sách người tốt nghiệp đã đi làm, người sử dụng lao động về chương trình dạy nghề*)

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4.8: đạt

Tiêu chuẩn 4.9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.

Đối với đào tạo liên thông, trường có chương trình đào tạo liên thông từ TCN lên CDN đảm bảo không trùng lặp các thời lượng cũng như kiến thức kỹ năng mà người học đã học từ chương trình TCN trước đó. Hiện tại trường chưa tổ chức đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng thực hiện theo qui định của Luật giáo dục nghề nghiệp. Đối với các lớp liên thông từ TCN lên CDN mà học sinh đầu vào là học sinh của trường thì không cần thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có

quyết định đối với các mô đun, môn học mà người học không phải học bởi vì chương trình đào tạo liên thông khi thiết kế đã có tính đến yếu tố liên thông và không có sự trùng lặp. Nếu không phải là học sinh của trường mà theo học liên thông thì Trường có thực hiện rà soát các mô đun, môn học đã được học để chuyển điểm để người học không phải học lại.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4.9: đạt

Tiêu chuẩn 4.10: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.

Tất cả chương trình đào tạo tại trường đều có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Căn cứ vào các chương trình đào tạo ban hành, trường đã lựa chọn và biên soạn giáo trình phục vụ giảng dạy (*Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô đun, môn học các năm 2018, 2019*).

Các môn đun, môn học của chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp đều có danh sách giáo trình của từng mô đun, môn học cho từng nghề cụ thể.

Có đầy đủ bản in của các giáo trình mô đun, môn học của chương trình đào tạo. (*Danh sách bản in các giáo trình có tại thư viện và tại khoa*). Các mô đun, môn học chuyên ngành đều có tài liệu tham khảo do giáo viên bộ môn cung cấp cho học sinh pho to làm tài liệu học tập (*Danh sách tài liệu tham khảo của thư viện*).

Tự đánh giá chỉ số 4.10: đạt

Tiêu chuẩn 4.11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.

Hiện nay, nhà trường biên soạn và thẩm định giáo trình theo qui định của thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH. Các khoa, tổ bộ môn tổ chức biên soạn giáo trình và tài liệu giảng dạy cho khoa, tổ của mình (*Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng*). Giáo viên bộ môn đăng ký biên soạn giáo trình theo kế hoạch của khoa, khi hoàn thành khoa sẽ họp lấy ý kiến phản biện cấp khoa và đề nghị nhà trường tổ chức thẩm định cấp trường. Giáo trình đạt yêu cầu sẽ được Hội đồng thẩm định nhà trường thông qua, hiệu trưởng phê duyệt ban hành toàn trường.

Nhà trường đang triển khai biên soạn giáo trình cho một số môn học, mô đun của chương trình đào tạo năm 2017. Các giáo trình biên soạn có yêu cầu về đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học (*Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô đun, môn học của các chương trình đào tạo*). Khi thẩm định giáo trình có đầy đủ các văn bản phản biện, biên bản nghiệm thu của hội đồng thẩm định nhận xét về mức độ đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học của giáo trình (*Biên bản thẩm định giáo trình cấp khoa; Biên bản thẩm định giáo trình cấp trường 2019*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4.11: đạt

Tiêu chuẩn 4.12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo.

Các mô đun, môn học trong chương trình đào tạo các nghề của trường, 100% có tài liệu giảng dạy và giáo án, đề cương bài giảng. Các tài liệu giảng dạy đã cụ thể hoá các yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng cần đạt trong chương trình dạy nghề, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực (*Biên bản họp của các khoa đánh giá giáo trình 2019*). 100% giáo trình đang giảng dạy tại trường đều có Quyết định lựa chọn/ phê duyệt và đưa vào sử dụng giảng dạy học tập và tham khảo. Nội dung giáo trình có sự cập nhật theo sự thay đổi của nội dung chương trình đào tạo.

Tự đánh giá chỉ số 4.12: đạt

Tiêu chuẩn 4.13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Các chương trình đào tạo của trường đều có quyết định ban hành trước khi đưa vào giảng dạy, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô đun, môn học. Tương ứng với các chương trình đào tạo, trường tổ chức biên soạn, lựa chọn giáo trình giảng dạy và có quyết định phê duyệt đưa vào sử dụng các giáo trình (*Quyết định số:1002/QĐ-TCĐNVS ngày 11/11/2019 về việc ban hành giáo trình PLC cơ bản; Bản in các giáo trình, tài liệu giảng dạy của các mô đun, môn học 2019*).

Nội dung các giáo trình, tài liệu giảng dạy đã cụ thể hoá các yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng cần đạt trong chương trình đào tạo, đồng thời còn chú ý đến việc tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực (*Biên bản thẩm định giáo trình của các khoa 2019*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4.13: đạt

Tiêu chuẩn 4.14: Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Hàng năm, nhà trường có thống kê danh mục giáo trình tham khảo, giáo trình giảng dạy tại trường cho từng mô đun, môn học. (*Đăng ký giáo trình giảng dạy cho từng học kỳ*).

Trường đã tiên thu thập ý kiến nhận xét đánh giá của cán bộ, giáo viên, người học về chất lượng giáo trình đáp ứng các yêu cầu cụ thể hoá về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ cần đạt trong chương trình dạy nghề thông qua các phiếu khảo sát. Nhà trường đã tổng hợp các ý kiến thu thập được để có thể thấy được các ưu điểm cũng như hạn chế của giáo trình để có kế hoạch hiệu chỉnh hàng năm (*Các phiếu khảo sát đánh giá giáo trình từ phía nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp; Báo cáo tổng hợp các ý kiến góp ý cho giáo trình 2018, 2019*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4.14: đạt

Tiêu chuẩn 4.15: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.

Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định. (*Kế hoạch biên soạn và thẩm định giáo trình 2018 số: 818/KH-TCĐNVS ngày 17/10/2018*)

Quá trình điều chỉnh, thay đổi, đưa vào sử dụng do Khoa chuyên môn điều chỉnh và thẩm định tại Khoa, sau đó trường thành lập hội đồng thẩm định cấp trường (*Biên bản thẩm định giáo trình của các khoa 2018, 2019*).

Sự thay đổi chương trình đào tạo, trường chưa tổ chức đánh giá, phân tích sâu những kỹ năng cần thiết cần phải có nên giáo trình đào tạo chưa đạt chất lượng theo quy định.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4.15: Chưa đạt

2.2.5 – Tiêu chí 5. Cơ sở vật chất, Thiết bị đào tạo và thư viện

Tiêu chuẩn 5.1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có. Có hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng khuôn viên trường.

Trường có 02 cơ sở tọa lạc tại thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Là một trong những thị xã trung tâm của tỉnh Bình Dương tiếp giáp với Thành phố HCM và có nhiều khu công nghiệp nên rất thuận lợi cho việc thiết kế hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác đào tạo. (*Quyết định thành lập trường*).

Do vị trí địa lý, cả hai cơ sở của trường nằm trên vị trí đất cao ráo, cộng với việc thiết kế mặt bằng và thiết kế hệ thống thoát nước hợp lý nên trường không bị ngập nước do triều cường hoặc mưa lớn. Từ lúc đi vào hoạt động cho đến nay, chưa bao giờ trường phải nghỉ học vì lý do bị ngập úng, đi lại khó khăn (*bản vẽ mặt bằng của 2 cơ sở*).

Qua bản vẽ thiết kế xây dựng của cơ sở 01, sơ đồ vị trí liền kề với Khu công nghiệp Việt Hương (được xây dựng từ năm 1996) nhưng vẫn đảm bảo được các điều kiện về môi trường như: tiếng ồn, nước thải, khí thải (*Kết quả đo đạt môi trường năm 2018 tại CS1 của Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore*). Cơ sở 2 nằm liền kề Cụm công nghiệp An Thạnh về cơ bản vẫn đảm bảo các điều kiện an toàn về môi trường như: tiếng ồn, nước thải, khói bụi nhưng vẫn còn hiện tượng ô nhiễm khí thải của một doanh nghiệp trong cụm công nghiệp An Thạnh (*Kết quả đo đạt môi trường năm 2018 tại CS2 của Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore*).

Vị trí địa lý của trường được xác định dựa trên quy hoạch chung về mạng lưới cơ sở GDNN của khu vực và tỉnh Bình Dương, rất thuận lợi cho việc cung cấp nguồn nhân lực có tay nghề đối với các khu công nghiệp của tỉnh Bình Dương và các tỉnh lân cận. (*QĐ số 2145/QĐ-UBND ngày 21/7/2010 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt quy hoạch mạng lưới dạy nghề tỉnh Bình Dương 2009-2020*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5.1: đạt

Tiêu chuẩn 5.2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.

Trường có 02 cơ sở với diện tích khoảng 89.213,5 m² nằm cạnh Đại lộ Bình Dương, một huyết mạch giao thông chính của tỉnh Bình Dương nối liền với TP Hồ Chí Minh và các tỉnh Bình Phước, Tây Nguyên, cách trung tâm Thành phố HCM 20 km, cách thành phố Thủ Dầu Một 08 km. Vị trí của trường nằm trong khu vực có dân cư đông đúc và gần các khu công nghiệp. Việc đi lại trường càng dễ dàng do có tuyến xe buýt đi ngang qua trường đến các khu dân cư, do đó rất thuận tiện cho việc đi lại của cán bộ, giáo viên và học sinh của nhà trường cũng như thuận tiện cho việc quan hệ, hợp tác với các cơ sở dạy nghề và các doanh nghiệp khác trên địa bàn. Điều này cho thấy các chủ đầu tư đã khảo sát và xem xét về nhiều mặt trong đó địa điểm của trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực, mạng lưới cơ sở dạy nghề (QĐ số 3813/QĐ-UBND ngày 02/02/2008 của UBND tỉnh Bình Dương về việc xếp hạng Trường CDN VN-Singapore; QĐ số 2145/QĐ-UBND ngày 21/7/2010 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt quy hoạch mạng lưới dạy nghề tỉnh Bình Dương 2009-2020) và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - Xã hội tỉnh Bình Dương đến năm 2020 (QĐ số 81/2007/QĐ-TTg ngày 05/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy hoạch tổng thể phát triển Kinh tế xã hội tỉnh Bình Dương 2020).

Mặt bằng tổng thể của Trường Cao Đẳng nghề Việt Nam - Singapore được bố trí tại 02 cơ sở như sau:

- Cơ sở 1: Là cơ sở chính của trường có kiến trúc hiện đại trên khu đất có diện tích 61.821 m² (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Hệ thống thoát nước được thiết kế hợp lý (Bản vẽ Mặt bằng thoát nước tổng thể CS1) có liên thông với hệ thống thoát nước của Đại lộ Bình Dương (Bản vẽ Mặt bằng tổng thể Cơ sở 1). Tại cơ sở 1 có các khu vực: Khu hiệu bộ, khu phòng học lý thuyết, khu vực xưởng thực hành, nhà thi đấu đa năng, ký túc xá, nhà ăn, hội trường, nhà xe.

- Cơ sở 2: tiếp giáp với Đại lộ Bình Dương, thuộc phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương (Trung tâm Đào tạo Kỹ thuật Việt Nam - Singapore cũ) có kiến trúc hiện đại trên khu đất có diện tích 27.392,5 m² (Bản đồ đo đạc diện tích cơ sở 2). Hệ thống cấp thoát nước được thiết kế hợp lý (Bản vẽ Sơ đồ cấp thoát nước CS2; 05.02.09 - Bản vẽ tổng thể mặt bằng CS2). Tại cơ sở 2 có các khu vực: Khu hiệu bộ, khu phòng học lý thuyết, xưởng thực hành, nhà ăn, hội trường, nhà xe.

Việc bố trí các khu vực chức năng tại hai cơ sở đảm bảo tách biệt giữa khu vực phòng học lý thuyết và khu vực các xưởng thực hành cũng như các khu chức năng khác như nhà ăn, ký túc xá, đồng thời các khu vực này được liên thông dễ dàng, thuận tiện nhờ hệ thống đường nội bộ và cầu dẫn (Mặt bằng tổng thể sân đường).

Cả hai cơ sở được xây dựng tường rào kiên cố tách biệt với các khu vực liên kề bên ngoài và đảm bảo chỉ giới xây dựng (Bản vẽ mặt bằng tổng thể định vị).

Như vậy diện tích xây dựng các khu chức năng đạt yêu cầu (20% - 40%).

Trong thiết kế của hai cơ sở cũng chú trọng đến việc bố trí các mảng cây xanh, thảm cỏ, hồ nước để tạo cảnh quan cho khuôn viên trường. Tổng diện tích cây xanh, thảm cỏ, hồ nước là 21.700 m² tại cơ sở 1, và 13.640 m² tại cơ sở 2 đảm bảo tiêu chuẩn cây xanh bóng mát là 31% (30% - 40%) (Các Bản vẽ Mặt bằng tổng thể cây xanh). Việc chăm sóc vườn hoa cây cảnh, thảm cỏ được duy trì thường xuyên qua việc hợp đồng chăm sóc cây cảnh với đơn vị chuyên môn (Các hợp đồng chăm sóc cây cảnh) và Đoàn trường cũng có kế hoạch trồng bổ sung các loại cây lấy bóng mát. (Kế hoạch trồng cây của Đoàn trường).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5.2: đạt

Tiêu chuẩn 5.3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo. Có hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng khuôn viên trường.

Việc bố trí các khu vực chức năng tại hai cơ sở đảm bảo tách biệt giữa khu vực phòng học lý thuyết và khu vực các xưởng thực hành cũng như các khu chức năng khác như nhà ăn, ký túc xá, đồng thời các khu vực này được liên thông dễ dàng, thuận tiện nhờ hệ thống đường nội bộ và cầu dẫn (*Mặt bằng tổng thể sân đường*).

Cả hai cơ sở được xây dựng tường rào kiên cố tách biệt với các khu vực liên kề bên ngoài và đảm bảo chỉ giới xây dựng (*Bản vẽ mặt bằng tổng thể định vị*).

Tổng diện tích xây dựng các khu chức năng tại hai cơ sở là 33.008 m² chiếm tỉ lệ khoảng 37% tổng diện tích của trường.

Để đảm bảo việc mở rộng cơ sở vật chất của trường đáp ứng với qui mô đào tạo ngày càng tăng Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore đã lập quỹ đất dự phòng tại hai cơ sở như sau: tại cơ sở 1 là 2.400m² hiện đang nằm trong khu vực của trường (*Bản vẽ Mặt bằng tổng thể cơ sở 1*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5.3: đạt

Tiêu chuẩn 5.4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường đáp ứng đủ công suất sử dụng cho học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý, trong việc vận hành thiết bị thực hành, vận hành các phương tiện khác phục vụ cho việc điều hành, quản lý của tất cả các Phòng, Khoa. Việc đánh giá thống kê thực trạng trang thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo được theo dõi, quản lý bởi bộ phận kỹ thuật viên trực thuộc phòng Tổ chức - Hành chính (*Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Khoa*).

Các khu chức năng như khối hiệu bộ, khu phòng học lý thuyết, khu vực các xưởng thực hành, hội trường, nhà ăn,... đảm bảo các yêu cầu về an toàn, hệ thống chiếu sáng và thông gió đủ và đúng quy chuẩn cụ thể hiện qua hồ sơ thiết kế và hoàn công các công trình của nhà trường (*Hồ sơ thiết kế xây dựng hoàn công của trường*).

Thiết bị, dụng cụ, mô hình trong các xưởng thực hành được bố trí gọn gàng, khoa học, đảm bảo độ thông thoáng, thuận tiện cho việc vận chuyển, lắp đặt và vận hành (*Bản vẽ sơ đồ lắp đặt thiết bị các xưởng*).

Cơ sở vật chất của trường được khai thác hết công suất, việc bố trí các khu chức năng hợp lý nên tạo không gian yên tĩnh, tách biệt giữa khu lý thuyết và thực hành. Đường giao thông nội bộ 100% được tráng nhựa.

Hệ thống đường giao thông nội bộ ở cả hai cơ sở đều đảm bảo cho việc đi lại giữa các khu vực chức năng (*Mặt bằng tổng thể giao thông*). Mỗi cơ sở nhà trường đều có đặt trạm biến áp riêng để phục vụ việc truyền tải và phân phối điện năng cho nhu cầu đào tạo, sản xuất và sinh hoạt từ điện lưới quốc gia, riêng cơ sở 2 được đầu

tư máy phát điện dự phòng đủ công suất để cung cấp điện năng cho hoạt động của nhà trường khi không có điện lưới quốc gia. (*Bản vẽ Mặt bằng cấp điện tổng thể*).

Nhà trường cũng hợp đồng với Công ty cấp thoát nước để cung cấp nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt, hệ thống cấp thoát nước của nhà trường được thiết kế hợp lý, đảm bảo yêu cầu vệ sinh (*Các bản vẽ sơ đồ cấp thoát nước- Hợp đồng cung cấp nước*). Đối với nước uống cho học sinh tại các khu vực học tập, trường đã bố trí các máy nước uống nóng lạnh có hệ thống lọc và khử trùng đủ cho nhu cầu của học sinh.

Hệ thống nước và trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy của nhà trường được thực hiện đúng theo thiết kế và được Công an Phòng cháy chữa cháy kiểm tra, công nhận (*Bản vẽ sơ đồ nước phòng cháy chữa cháy - Biên bản kiểm tra của Công an PCCC*). Cùng với hệ thống phòng cháy chữa cháy theo thiết kế, nhà trường đã trang bị các bình chữa cháy và gắn các tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy tại từng khu vực chức năng trong nhà trường. Nhà trường đã phân công cho Tổ bảo vệ chịu trách nhiệm chính trong công tác phòng cháy chữa cháy. Trường cũng đã tổ chức cho Tổ bảo vệ và bộ phận kỹ thuật viên, giáo viên của trường tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy (*Danh sách tập huấn PCCC - Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng khoa - Tổ bảo vệ*).

Nhằm phục vụ cho việc thông tin liên lạc và phục vụ cho nhu cầu giảng dạy, học tập, trường đã lắp đặt hệ thống tổng đài nội bộ và lắp đặt mạng Internet đến từng phòng, khoa tại cả hai cơ sở.

Để hệ thống hạ tầng kỹ thuật được quản lý, vận hành đúng quy trình, đảm bảo hoạt động đúng chức năng, đúng công suất thiết kế cũng như việc bảo dưỡng thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ được duy trì thường xuyên, nhà trường đã có văn bản giao trách nhiệm này cho Tổ Kỹ thuật viên đồng thời cũng phân cấp về tài chính đối với việc sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên cho các Phòng, Khoa khi kinh phí dưới 1.000.000 đồng/tháng (*Quy chế chi tiêu nội bộ 2019*). Đối với việc bảo dưỡng định kỳ hoặc sửa chữa với kinh phí cao hơn phải thông qua Lãnh đạo, lập dự toán kinh phí. (*Hợp đồng thi công xây dựng công trình sửa chữa các hạng mục của trường; Báo cáo tổng kết năm của nhà trường*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5.4: đạt

Tiêu chuẩn 5.5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.

Cả 2 cơ sở của Trường hiện có 27 phòng học lý thuyết, 04 khu vực thực hành được chia ra như sau: khu thực hành Điện tử: 12 xưởng, khu thực hành Điện – Tự động hóa: 18 xưởng, khu thực hành Cơ khí chế tạo: 05 xưởng, khu thực hành Bảo dưỡng Công nghiệp: 09 xưởng. Có 06 Phòng học chuyên môn, 02 Phòng thí nghiệm Vật liệu - Đo lường. Hiện các phòng học lý thuyết, phòng học chuyên môn và các xưởng thực hành đều đã khai thác hết công suất sử dụng (học sinh học 03 ca: sáng, chiều, tối). Khu vực hiệu bộ, phòng học lý thuyết và các xưởng thực hành đều có bố trí nhà vệ sinh theo từng dãy lầu, riêng khu vực xưởng thực hành tại cơ sở 1, nhà vệ sinh được bố trí riêng trong từng xưởng. Thiết bị, dụng cụ, mô hình trong các xưởng thực hành được bố trí gọn gàng, khoa học, đảm bảo độ thông thoáng, thuận tiện cho việc vận chuyển, lắp đặt và vận hành (*Hồ sơ hoàn công các hạng mục phòng lý thuyết, xưởng thực hành; Danh mục trang thiết bị tại các xưởng, phòng thí nghiệm...*;

Báo cáo đánh giá mức độ đáp ứng về số lượng phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành....).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5.5: đạt

Tiêu chuẩn 5.6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.

Để hệ thống hạ tầng kỹ thuật được quản lý, vận hành đúng quy trình, đảm bảo hoạt động đúng chức năng, đúng công suất thiết kế cũng như việc bảo dưỡng thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ được duy trì thường xuyên, nhà trường đã có văn bản giao trách nhiệm này cho bộ phận Kỹ thuật viên, Bộ phận kỹ thuật viên trực thuộc Phòng Tổ chức - Hành chính chịu trách nhiệm bảo dưỡng, bảo trì thường xuyên các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường (*Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng khoa; Các biên bản ghi nhận tình trạng thiết bị; Hợp đồng sửa chữa*) đồng thời cũng phân cấp về tài chính đối với việc sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên cho các Phòng, Khoa khi kinh phí dưới 1.000.000 đồng/tháng (*Quy chế chi tiêu nội bộ 2019*). Đối với việc bảo dưỡng định kỳ hoặc sửa chữa với kinh phí cao hơn phải thông qua Lãnh đạo, lập dự toán kinh phí. (*Hợp đồng thi công xây dựng công trình sửa chữa các hạng mục của trường*)

Việc kiểm kê, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản được thực hiện hàng năm theo Quy định của Nhà nước, được tiến hành bởi Hội đồng kiểm kê tài sản (*Quyết định thành lập hội đồng kiểm kê*).

Trang thiết bị, dụng cụ trong xưởng thực hành được bố trí một cách hợp lý, đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành theo từng chủng loại và tính chất đào tạo của từng nghề. (*Danh mục các thiết bị đào tạo; quy định về sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng của nhà sản xuất; Nội quy các xưởng, Biên bản kiểm định an toàn thiết bị*).

Việc vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường trong quá trình lắp đặt, vận hành trang thiết bị, dụng cụ thực hành được tiến hành sau mỗi buổi học (*Nội qui các xưởng*). Việc bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ trang thiết bị thực hành được duy trì thường xuyên sau khi có sự phân cấp về tài chính cho các Phòng, Khoa (*Quy chế chi tiêu nội bộ*). Việc bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ được thực hiện sau mỗi học kỳ, do Khoa lập kế hoạch, dự trù kết hợp với bộ phận kỹ thuật viên trình Ban Giám hiệu duyệt.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5.6: đạt

Tiêu chuẩn 5.7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.

Hệ thống phòng học lý thuyết, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa và hội trường tại 2 cơ sở của Trường đã đáp ứng được nhiệm vụ đào tạo của nhà trường trong thời gian qua. Cả 2 cơ sở của Trường hiện có 27 phòng học lý thuyết, 04 khu vực thực hành được chia ra như sau: khu thực hành Điện tử: 12 xưởng, khu thực hành Điện – Tự động hóa: 18 xưởng, khu thực hành Cơ khí chế tạo: 05 xưởng, khu thực hành Bảo dưỡng Công nghiệp: 9 xưởng. Có 06 Phòng học chuyên môn, 02 Phòng thí nghiệm Vật liệu -Đo lường. Với hệ thống phòng học, nhà xưởng thực hành này, trường đã đảm bảo được yêu cầu đào tạo cho các ngành nghề, cho 3 cấp trình độ mà trường đã đăng ký hoạt động dạy nghề. Phòng lý thuyết có sức chứa 45 học sinh

mỗi phòng, các xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa có khả năng giảng dạy mỗi ca từ 18 đến 25 học sinh. Như vậy ở mỗi buổi học, trường có thể giảng dạy cho 1.215 học sinh tại các phòng học lý thuyết và 1.300 học sinh tại các xưởng thực hành, phòng học chuyên môn (*Bản vẽ thiết kế xây dựng các phòng học và các xưởng; Quy định về việc sử dụng phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành...*). Với sự phân cấp nhiệm vụ cho Phòng, Khoa việc đánh giá thống kê, báo cáo tình trạng phòng học, nhà xưởng, phòng thí nghiệm cũng được thực hiện nghiêm túc hàng năm (*Báo cáo việc sử dụng phòng học, nhà xưởng năm 2019*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5.7: đạt

Tiêu chuẩn 5.8: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.

Trang thiết bị đào tạo là một trong những yếu tố hàng đầu để khẳng định chất lượng đào tạo của một cơ sở GDNN (*Danh mục thiết bị đào tạo: tên, số lượng, năm sản xuất, năm sử dụng*), trong những năm vừa qua, với nguồn vốn ngân sách của địa phương và vốn của chương trình mục tiêu quốc gia, trường đã mua sắm bổ sung trang thiết bị cho các khoa để đảm bảo số lượng máy cho công tác đào tạo.. Các trang thiết bị được đầu tư mới bảo đảm tính đồng bộ, đồng thời cũng đảm bảo về mặt hiện đại, đáp ứng về mặt công nghệ, phù hợp với yêu cầu thực tế của sản xuất và dịch vụ trên thị trường.

Tất cả các trang thiết bị máy móc đều có hồ sơ xuất xứ, nơi, năm sản xuất (*Hồ sơ thiết bị các khoa*). Các loại hồ sơ này do đơn vị sử dụng thiết bị lưu giữ làm hồ sơ gốc và cập nhật tình trạng của thiết bị (*Lý lịch máy*). Theo sự phân cấp quản lý và định mức tài chính của nhà trường cho công tác bảo dưỡng, việc bảo dưỡng thường xuyên do đơn vị sử dụng trang thiết bị thực hiện nhằm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật khi vận hành và đảm bảo tính đồng bộ đối với trang thiết bị.

Việc bổ sung trang thiết bị, dụng cụ thực hành trong những năm qua đã đáp ứng được cho việc dạy và học thực hành tại nhà trường. Tùy theo ngành nghề và qui mô đào tạo, các xưởng thực hành, các phòng học chuyên môn đều đảm bảo bố trí từ 18 đến 25 học sinh cho một buổi học thực hành. Trên cơ sở danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ LĐTBXH ban hành, hàng năm nhà trường luôn kiểm tra, đối chiếu và so sánh với trang thiết bị hiện có của nhà trường để kịp thời bổ sung mua sắm và cập nhật để phù hợp với thị trường sản xuất đối với nghề mà trường đào tạo. (*Bảng so sánh, đối chiếu danh mục hiện có của trường so với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu của Bộ LĐTBXH; Danh sách các lớp học lý thuyết, thực hành, mô đun năm 2019; Kế hoạch xưởng, phòng học năm 2019*).

Việc kiểm kê, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản được thực hiện hàng năm theo Quy định của Nhà nước, được tiến hành bởi Hội đồng kiểm kê tài sản (*Quyết định thành lập hội đồng kiểm kê; Báo cáo kết quả kiểm kê năm 2019*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5.8: đạt

Tiêu chuẩn 5.9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.

Thiết bị, dụng cụ, mô hình trong các xưởng thực hành được bố trí gọn gàng, khoa học, đảm bảo độ thông thoáng, thuận tiện cho việc vận chuyển, lắp đặt và vận hành (*Bản vẽ sơ đồ lắp đặt thiết bị các xưởng*)

Trang thiết bị, dụng cụ trong xưởng thực hành được bố trí một cách hợp lý, đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành theo từng chủng loại, và tính chất đào tạo của từng nghề. (*Bản vẽ sơ đồ lắp đặt thiết bị thực hành ở các xưởng; Nội quy các xưởng; Biên bản kiểm định an toàn thiết bị*)

Các xưởng thực hành được thiết kế và bố trí hợp lý mang tính thẩm mỹ nghề nghiệp và sư phạm. Các khu thực hành được lắp đặt biển báo về an toàn và dụng cụ phòng cháy chữa cháy.

Việc vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường trong quá trình lắp đặt, vận hành trang thiết bị, dụng cụ thực hành được tiến hành sau mỗi buổi học. (*Nội quy các xưởng*). Việc bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ trang thiết bị thực hành được duy trì thường xuyên sau khi có sự phân cấp về tài chính cho các Phòng, Khoa (*Quy chế chi tiêu nội bộ 2-19*). Việc bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ được thực hiện sau mỗi học kỳ, do Khoa lập kế hoạch, dự trù kết hợp với bộ phận kỹ thuật viên trình Ban Giám hiệu duyệt (*Kế hoạch sửa chữa và nghiệm thu thiết bị sau sửa chữa*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5.9: đạt

Tiêu chuẩn 5.10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.

Đề hệ thống hạ tầng kỹ thuật được quản lý, vận hành đúng quy trình, đảm bảo hoạt động đúng chức năng, đúng công suất thiết kế cũng như việc bảo dưỡng thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ được duy trì thường xuyên, nhà trường đã có văn bản giao trách nhiệm này cho bộ phận Kỹ thuật viên, chịu trách nhiệm bảo dưỡng, bảo trì thường xuyên các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường (*Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng khoa; Các biên bản ghi nhận tình trạng thiết bị; Hợp đồng sửa chữa*). Đối với việc bảo dưỡng định kỳ hoặc sửa chữa với kinh phí cao phải thông qua Lãnh đạo, lập dự toán kinh phí. (*Hợp đồng thi công xây dựng công trình sửa chữa các hạng mục của trường*)

Trang thiết bị, dụng cụ trong xưởng thực hành được bố trí một cách hợp lý, đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành theo từng chủng loại và tính chất đào tạo của từng nghề. (*Danh mục các thiết bị đào tạo; quy định về sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng của nhà sản xuất; Nội quy các xưởng, Biên bản kiểm định an toàn thiết bị*). Định kỳ nhà trường cũng đánh giá về việc sử dụng cũng như bảo dưỡng trang thiết bị của các đơn vị, đồng thời đề xuất biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả của việc sử dụng và bảo dưỡng trang thiết bị cho những năm kế tiếp. (*Quy định về việc sử dụng, bảo dưỡng thiết bị*)

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5.10: đạt

Tiêu chuẩn 5.11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hằng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.

Việc bổ sung trang thiết bị, dụng cụ thực hành trong những năm qua đã đáp ứng được cho việc dạy và học thực hành tại nhà trường. Tùy theo ngành nghề và qui mô đào tạo, các xưởng thực hành, các phòng học chuyên môn đều đảm bảo bố trí từ 18 đến 25 học sinh cho một buổi học thực hành (*Sơ đồ bố trí thiết bị các khoa*).

Việc đầu tư mới tất cả các trang thiết bị đều có hồ sơ xuất xứ, nơi, năm sản xuất (*Hồ sơ đầu thầu thiết bị*). Các loại hồ sơ này do đơn vị sử dụng thiết bị lưu giữ làm hồ sơ gốc và cập nhật tình trạng của thiết bị (*Lý lịch máy tại khoa; Danh mục thiết bị kiểm kê các khoa hàng năm*). Theo sự phân cấp quản lý và định mức tài chính của nhà trường cho công tác bảo dưỡng, việc bảo dưỡng thường xuyên do đơn vị sử dụng trang thiết bị thực hiện nhằm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật khi vận hành và đảm bảo tính đồng bộ đối với trang thiết bị. (*Qui chế chi tiêu nội bộ; Qui định chức năng nhiệm vụ của các phòng, khoa*).

Việc sử dụng thiết bị được các khoa bố trí HSSV thực hành hợp lý, tận dụng tối đa thời gian vận hành, sử dụng thiết bị, máy móc (*Kế hoạch giáo viên; Kế hoạch xưởng thực hành*). Khi có hư hỏng thiết bị, máy móc thì giáo viên sử dụng phối hợp với kỹ thuật viên lập biên bản đề xuất sửa chữa, thay thế, trình Ban giám hiệu phê duyệt để kịp thời khắc phục sai hỏng, đưa vào giảng dạy (*Biên bản đề nghị sửa chữa*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5.11: đạt

Tiêu chuẩn 5.12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.

Các hoạt động đào tạo nghề của Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo nghề đã được phê duyệt (*Chương trình đào tạo*). Vào đầu mỗi học kỳ, phòng Đào tạo thực hiện tiến độ giảng dạy (*Tiến độ giảng dạy*) cho tất cả các lớp cụ thể đến từng môn học, môn đun dựa theo kế hoạch đào tạo đã được thực hiện trước đó (*Kế hoạch đào tạo*). Tùy theo điều kiện về giáo viên và xưởng thực hành mà mỗi Khoa sẽ có sự điều chỉnh tiến độ giảng dạy cho phù hợp. Sau khi đã có sự thống nhất với các Khoa phòng Đào tạo sẽ trình Ban Giám Hiệu ký duyệt và sẽ thực hiện theo đúng tiến độ đã đề ra.

Theo quy định của trường về sử dụng cấp phát vật tư, nguyên vật liệu như sau: trên cơ sở bài thực hành, giáo viên bộ môn đề xuất vật tư, nguyên vật liệu được trưởng khoa và Ban giám hiệu phê duyệt (*Phiếu đề nghị xuất vật tư*). Bộ phận kho xuất kho theo phiếu đề nghị được duyệt và vào sổ xuất nhập vật tư (*Sổ theo dõi xuất nhập vật tư*).

Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, nhà trường phân vật tư nguyên vật liệu có 02 loại: thứ nhất là vật tư, nguyên vật liệu dùng trong thực tập không có khả năng thu hồi thì xếp loại vật tư tiêu hao không thu hồi được; thứ hai là vật tư thiết bị, linh kiện sử dụng trong bài thực hành điện, điện tử mà có khả năng thu hồi tái sử dụng thì khi

xuất kho dưới dạng tạm ứng và sau mỗi học kỳ sẽ thu hồi nhập về kho vật tư. (*Phiếu tạm ứng vật tư*)

Sau đó, vào cuối học kỳ các Khoa đều kiểm kê vật tư thiết bị tồn kho và đề xuất dự trù vật tư cho học kỳ kế tiếp (*Bảng dự trù vật tư của khoa*). Vì thế mà trang thiết bị nhà trường luôn đáp ứng đầy đủ cho nhu cầu học tập của học sinh.

Để xây dựng dự toán tài chính hàng năm chính xác và phù hợp, nhà trường đã nghiên cứu, khảo sát, tìm hiểu giá cả trên thị trường giá vật tư hàng hoá, trang thiết bị. cụ thể là nhà Trường đã hợp đồng với Công ty thẩm định giá để thẩm định giá vật tư, thiết bị. Và căn cứ vào kế hoạch mua vật tư của các phòng, khoa được lập từ đầu năm. Nhà trường sẽ căn cứ vào đó để xây dựng dự toán

Việc mua sắm tài sản theo bảng kế hoạch mua sắm tài sản đầu năm của các phòng ban, bảng dự trù vật tư hàng hoá của các khoa. Kế hoạch mua vật tư sẽ được phân bổ cho từng khoá học. Công tác mua hàng hoá vật tư thực tập cho các khoa được thực hiện thông qua bảng báo giá vật tư của nhà cung cấp (ít nhất là 3 bảng báo giá). Thông qua biên bản xét chọn đơn vị cung cấp vật tư của tổ mua sắm vật tư để chọn nhà cung cấp có báo giá thấp nhất (*Kế hoạch mua sắm trang thiết bị; Kế hoạch mua vật tư; Bảng báo giá vật tư; Chứng thư thẩm định giá*)

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5.12: đạt

Tiêu chuẩn 5.13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.

Thư viện Trường Cao Đẳng nghề Việt Nam – Singapore được xây dựng với diện tích sử dụng là 442 m² gồm 2 tầng (1 trệt và 1 lầu). Thư viện có 14 máy tính để bàn và 1 máy chủ kết nối internet, hệ thống nối mạng internet giúp người đọc có thể tìm kiếm, cập nhật thông tin cần thiết một cách dễ dàng (*Hồ sơ thiết kế xây dựng thư viện; Nội quy thư viện*).

Trường có phần mềm quản lý thư viện nên danh mục giáo trình, tài liệu tham khảo, sách giáo khoa được liệt kê đầy đủ, rõ ràng, giúp cho người đọc dễ tra cứu, tìm kiếm. Đối với giáo trình nội bộ do trường phê duyệt thì đảm bảo số lượng tối thiểu 05 bản/giáo trình (*giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN*).

Nhà trường còn ký hợp đồng với đơn vị đối tác để cán bộ, giáo viên và HSSV truy xuất thông tin, giáo trình, tài liệu tham khảo dưới dạng điện tử thư viện số trên trang Tailieu.Vn (*Hợp đồng khai thác thư viện số; Banner trên trang www.vsvc.edu.vn; Tài liệu hướng dẫn khai thác thư viện số*)

Hàng năm nhà trường đều đặt mua các loại giáo trình, tài liệu, tạp chí, sách báo phục vụ cho công tác dạy và học; ngoài ra nhà trường còn liên kết với các thư viện khác để trao đổi sách, tài liệu..., làm phong phú nguồn thông tin giúp nâng cao chất lượng công tác giảng dạy và học tập cho giáo viên, HSSV của Trường.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5.13: đạt

Tiêu chuẩn 5.14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.

Thư viện nằm trong dãy phòng học lý thuyết cơ sở 1 với diện tích sử dụng là 442 m², gồm 02 tầng 1 trệt 1 lầu. Thư viện là nơi giáo viên, cán bộ công nhân viên và HSSV đến để đọc sách, tham khảo tài liệu, giáo trình chuyên ngành. Trong thư viện còn đặt 14 máy tính để bàn và 1 máy chủ kết nối Internet, hệ thống wireless giúp người đọc có thể tìm kiếm, cập nhật thông tin cần thiết một cách dễ dàng. *(Hồ sơ thiết kế xây dựng thư viện)*.

Thư viện có nội quy rất chặt chẽ nhằm đảm bảo hoạt động của thư viện đi vào nề nếp. Nhân viên thư viện đã được tham gia lớp tập huấn về công tác quản lý thư viện. *(Nội quy thư viện; chứng chỉ tập huấn nghiệp vụ thư viện; Danh sách địa chỉ IP mạng LAN của trường)*

Trường thường xuyên được công ty phát hành sách cung cấp danh sách các loại sách, tài liệu mới xuất bản phục vụ cho công tác đào tạo. Do thư viện trường chưa đủ đầu sách và tài liệu cho HSSV và cán bộ giáo viên nghiên cứu nên trường có hợp đồng với thư viện tỉnh để cung cấp đủ sách và tài liệu cho thư viện trường. Có hợp đồng trao đổi tài liệu, sách với thư viện tỉnh. Qua đó trường dễ dàng lựa chọn những đầu sách cần thiết để cung cấp cho HSSV, Cán bộ - Giáo viên của trường có nhu cầu. *(Danh sách cung cấp của các nhà sách; Hợp đồng luân chuyển sách với thư viện tỉnh Bình Dương)*.

Hiện nay, thư viện tại có 2.167 đầu sách với 11.363 cuốn. Hàng năm thư viện đều bổ sung thêm những giáo trình, tài liệu chuyên ngành nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên và HSSV, nếu những giáo trình thuộc chuyên ngành mà thư viện chưa trang bị được, sẽ tìm trên các website sau đó sẽ cung cấp cho người đọc địa chỉ chính xác để mọi người có thể truy cập và tham khảo trực tiếp.

Việc trang bị những tài liệu, sách chuyên môn, giáo trình chính đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên, HSSV luôn được cập nhật, đa số sách giáo khoa, chuyên môn được xuất bản trong những năm gần đây. *(danh mục sách; giáo trình và tài liệu tham khảo; giáo trình biên soạn khoa điện)*

Diện tích phòng thư viện là 442m², so với tiêu chuẩn là 1.8 m²/chỗ đọc là nhỏ, chỉ phục vụ cùng một thời điểm được 245 HSSV. Tuy nhiên phần lớn giáo viên, cán bộ công nhân viên và học sinh sinh viên của trường đều có thể mượn sách của thư viện, được mượn tài liệu, giáo trình, sách về khoa nghiên cứu, nên thư viện gần như không bị quá tải. *(Số theo dõi mượn sách)*

Thư viện được trang bị máy tính để bàn hiện đại, kết nối internet phục vụ việc truy cập thông tin nhanh và hiệu quả. Đặc biệt có hệ thống wireless, wifi phủ rộng trong toàn trường nên nhà trường khuyến khích cán bộ, giáo viên và HSSV thường xuyên, mọi lúc, mọi nơi tìm kiếm tài nguyên nghiên cứu, học tập trên trang điện tử Tailieu.Vn.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5.14: đạt

Tiêu chuẩn 5.15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Hiện nay trang thiết bị tại thư viện gồm: 14 máy vi tính và 1 máy chủ, có 2 dãy giá sách lớn, nhiều tủ đựng sách, có 4 dãy bàn để đọc sách; có cơ sở dữ liệu điện tử

với hơn 6.000 đầu sách file mềm lưu trữ tại máy chủ của thư viện. Thiết bị tại thư viện được kiểm kê, quản lý chặt chẽ hàng năm, có định kỳ kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế. Các loại sách được lưu trữ và sắp xếp gọn gàng, công tác quản lý của thư viện chủ yếu vẫn bằng công tác thủ công. (*Danh sách kiểm kê tài sản tại thư viện*)

Hệ thống máy vi tính của thư viện số lượng tương đối nhưng khá hiện đại được kết nối internet, có 2 kỹ thuật viên sẵn sàng sửa chữa, bảo dưỡng khi máy tính có sự cố. Thư viện có nội quy rất chặt chẽ nhằm đảm bảo hoạt động của thư viện đi vào nề nếp. Nhân viên thư viện đã được tham gia lớp tập huấn về công tác quản lý thư viện. (*Nội quy thư viện; chứng chỉ tập huấn nghiệp vụ thư viện; Danh sách địa chỉ IP mạng LAN của trường*)

Hệ thống mạng của Trường hoạt động tốt giúp các đơn vị phòng, khoa chia sẻ tài nguyên thông tin với nhau thường xuyên, nhanh chóng qua hộp thư của trường vsvc.bd@gmail.com hoặc trên Website của Trường tại địa chỉ www.vsvc.edu.vn (*Quy chế hoạt động Website*) và trên thư viện số Tailieu.Vn.

Trường thường xuyên được công ty phát hành sách cung cấp danh sách các loại sách, tài liệu mới xuất bản phục vụ cho công tác đào tạo. Do thư viện trường chưa đủ đầu sách và tài liệu cho SVHS và cán bộ giáo viên nghiên cứu nên trường có hợp đồng với thư viện số, thư viện tỉnh để cung cấp đủ sách và tài liệu cho thư viện trường. Có hợp đồng trao đổi tài liệu, sách với thư viện tỉnh. Qua đó trường dễ dàng lựa chọn những đầu sách cần thiết để cung cấp cho HSSV, CBGV của trường có nhu cầu. (*Danh sách cung cấp của các nhà sách; Hợp đồng luân chuyển sách với thư viện tỉnh Bình Dương*)

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5.15: đạt

2.2.6 – Tiêu chí 6. Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế

Tiêu chuẩn 6.1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.

- Nhà trường hiện có đội ngũ có trình độ thạc sĩ 42, tiến sĩ 01 trên tổng số 121 Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường (đến tháng 10/2019) đạt tỉ lệ 35,5%. Số lượng này thuận lợi cho việc tham gia vào công tác nghiên cứu khoa học. Cơ chế quản lý và chủ trương và biện pháp khuyến khích, hỗ trợ cho cán bộ, giáo viên nghiên cứu khoa học cũng được thể hiện rõ. Cụ thể Trường đã ban hành Quyết định về Quy định quản lý đề tài cấp trường (*Quyết định về Quy định quản lý đề tài NCKH cấp trường; Quyết định 581/QĐ-TCĐNVS ngày 7/9/2017 về việc Ban hành qui định, chế độ làm việc của nhà giáo GDNN; Quyết định 168/QĐ-TCĐNVS ngày 28/2/2019 về việc ban hành qui chế chi tiêu nội bộ năm 2019*), phát động phong trào viết Sáng kiến kinh nghiệm (*Kế hoạch, hướng dẫn viết sáng kiến kinh nghiệm năm 2019; Báo cáo Sáng kiến kinh nghiệm 2019*), tham gia Hội thi thiết bị đào tạo tự làm, hội thi Sáng tạo kỹ thuật (*Hồ sơ trường đồng ý thanh toán cho thiết bị đào tạo, Sáng tạo khoa học kỹ thuật năm 2018, 2019*) trong toàn thể Cán bộ, giáo viên (*Văn kiện Hội nghị Cán bộ công chức năm 2019; Qui chế chi tiêu nội bộ năm 2019*) và có chế độ khen thưởng cho các cán bộ, giáo viên đạt thành tích (*Quyết định khen thưởng Giáo viên có thành tích trong các Hội thi thiết bị đào tạo tự làm; Sáng tạo khoa học, kỹ thuật*). Ngoài ra nhà trường còn công nhận đề tài tốt nghiệp luận văn Thạc sĩ, Tiến sĩ

là đề tài nghiên cứu khoa học của cán bộ, giáo viên nhà trường (*Luận văn Tiến sĩ, Thạc sĩ năm 2018, 2019*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 6.1: đạt

Tiêu chuẩn 6.2: Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).

Tập thể cán bộ, giáo viên nhà trường luôn không ngừng học hỏi, nghiên cứu tạo ra các thiết bị, phần mềm để nâng cao chất lượng đào tạo nghề và đáp ứng nhu cầu thiết thực của hoạt động đào tạo nhà trường (*Hồ sơ thuyết minh đề tài NCKH năm 2018, 2019*). Trong năm 2019, Cán bộ giáo viên của trường đã tham gia các hội thi và đạt kết quả cao (*Quyết định kết quả Hội thi sáng tạo KHKT năm 2018; Hội thi thiết bị đào tạo tự làm 2019; Bằng khen, giấy khen của Hội thi năm 2018, 2019*) và có ... kết quả nghiên cứu khoa học và các sáng kiến kinh nghiệm, thiết bị đào tạo tự làm đã được ứng dụng vào thực tiễn trong nhà trường (*Danh sách các đề tài NCKH năm 2019; Danh sách các đề tài SKKN năm 2019; Phiếu đăng ký thực hiện đề tài NCKH năm 2019; Biên bản nghiệm thu đề tài NCKH năm 2019; Tài liệu giảng dạy thể hiện việc áp dụng từ đề tài Thiết bị đào tạo tự làm năm 2019*)

Tự đánh giá tiêu chuẩn 6.2: đạt

Tiêu chuẩn 6.3: Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.

- Đội ngũ Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tích cực tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm cũng như viết bài tham luận và một số bài báo đăng trên các đợt hội thảo hoặc tạp chí. Năm 2019 việc hưởng ứng phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm của nhà trường ngày càng đa dạng về đề tài (*Danh sách tham gia viết Sáng kiến kinh nghiệm năm 2019*), tuy nhiên cán bộ giáo viên trong năm nay chỉ có bài báo cáo trong hội thảo nội bộ của nhà trường mà chưa có bài đăng trên tạp chí khoa học trong và ngoài nước (*Danh sách bài tham luận hội thảo năm 2019*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 6.3: chưa đạt

Tiêu chuẩn 6.4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.

Mặc dù số lượng đề tài không nhiều, tuy nhiên hằng năm cán bộ, giáo viên nhà trường luôn không ngừng học hỏi, nghiên cứu đổi mới sáng tạo nhằm cải tiến hiệu quả công việc, thiết kế những thiết bị để nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng nhu cầu thực tế của nhà trường. Một số đề tài mà cán bộ, giáo viên thực hiện được nhà trường ứng dụng trong thực tiễn và đạt hiệu quả cao (*Danh sách đề tài KHKT, SKKN, TBĐTTL ứng dụng thực tiễn 2018, 2019; Biên bản nghiệm thu đề tài TBĐTTL năm*

2018, 2019, Quyết định..v/v đưa TBĐTTL vào trong giảng dạy mô đun...; Báo cáo SKKN, TBĐTTL 2019).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 6.4: đạt

Tiêu chuẩn 6.5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

Nhà trường xác định việc hợp tác quốc tế giữ vai trò quan trọng trong việc tăng cường hội nhập giáo dục nghề nghiệp, góp phần nâng cao tri thức, chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý. Trong các năm vừa qua, trường đã triển khai thực hiện một số hoạt động hợp tác với những trường đại học và các tổ chức quốc tế như Singapore và Campuchia trên các lĩnh vực trọng yếu: hợp tác quốc tế về đào tạo, hợp tác nghiên cứu, giảng dạy và hợp tác trao đổi giảng viên, sinh viên (*Danh sách các đơn vị quốc tế đang liên kết; Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore với các đơn vị quốc tế*) và cử giáo viên tham gia đào tạo nước ngoài (*Danh sách giáo viên khoa Cơ khí tham gia đào tạo chương trình thí điểm tại Đức*). Hiện nhà trường đang triển khai thực hiện một chương trình thí điểm nghề Cắt gọt kim loại theo chương trình Đức (*Quyết định lựa chọn trường được thí điểm chương trình Đức; Biên bản làm việc lần 1 với chuyên gia Đức về khảo sát điều kiện cơ sở vật chất phục vụ chương trình thí điểm; Biên bản làm việc lần 2 với chuyên gia Đức về kiểm tra cơ sở vật chất phục vụ chương trình thí điểm và hướng dẫn thực hiện những nội dung liên quan đến lớp thí điểm*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 6.5: Đạt

2.2.7 – Tiêu chí 7. Quản lý tài chính

Tiêu chuẩn 7.1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai

- Công tác quản lý tài chính và sử dụng kinh phí của nhà trường được thực hiện theo đúng mục đích, đúng quy định của nhà nước về chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm thực hiện tốt quyền tự chủ tài chính, hàng năm Trường đều tổ chức lấy ý kiến đóng góp của cán bộ công chức sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với điều kiện thực tế (*Nghị định 16/2015/NĐ-CP; NQ Đại hội CNVC, Quy chế chi tiêu nội bộ 2019*)

- Quy chế chi tiêu nội bộ thể hiện tính thống nhất về quản lý tài chính trong toàn trường, đưa ra các định mức thu chi tài chính cho các hoạt động thường xuyên, trong đó ưu tiên hàng đầu cho công tác đào tạo (*Quy chế chi tiêu nội bộ 2019*)

- Nhà trường căn cứ vào quyết định của UBND Tỉnh (*Quyết định năm 2019 về việc giao chỉ tiêu hs, quyết định chỉ tiêu biên chế, định mức kinh phí được cấp cho 1 hs/năm và định mức chi cho 1 biên chế/năm*), căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị để xây dựng dự toán thu chi ngân sách Nhà nước và được cơ quan chủ quản xem xét và phê duyệt. Nhà Trường được sử dụng nguồn ngân sách theo quyết định giao dự

toán thu, chi Ngân sách Nhà nước. (*Dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2018; Quyết định giao dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2018*).

- Năm 2019 nhà trường sử dụng nguồn kinh phí (nguồn ngân sách và các nguồn thu khác) hợp lý và có hiệu quả. Ưu tiên cho hoạt động đào tạo của nhà trường, nguồn kinh phí được sử dụng thông qua bảng công khai tài chính tại hội nghị cán bộ công chức để toàn thể CBCNV tham gia đóng góp ý kiến và được công khai rõ ràng, minh bạch. Dự toán, quyết toán tài chính của năm theo đúng mẫu biểu quy định tại thông tư hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Bảng đối chiếu hạn mức kinh phí kho bạc Nhà nước theo quý, năm. (*Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017; Bảng công khai tài chính tại ĐHCNV; Bảng đối chiếu dự toán kinh phí Ngân sách tại Kho bạc theo quý, năm*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 7.1: đạt

Tiêu chuẩn 7.2: Quản lý sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo, tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định.

Nhà trường đã liên kết đào tạo với các cơ sở GDNN khác, các công ty... để mở các lớp đào tạo ngắn hạn và dài hạn đáp ứng nhu cầu của người học và tăng nguồn thu cho nhà trường. Ngoài ra trường còn có các nguồn thu khác ngoài nguồn ngân sách nhà nước như nguồn thu từ hoạt động dịch vụ: thu từ gia công với cơ sở bên ngoài (*Danh mục các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; sản xuất, kinh doanh, dịch vụ năm 2019; Các hợp đồng đào tạo, liên kết đào tạo, dịch vụ năm 2019*). Các nguồn thu của Trường đều là nguồn thu hợp pháp, đáp ứng các hoạt động đào tạo của Nhà trường. Điều này được thể hiện thông qua báo cáo quyết toán tài chính hàng năm (*Báo cáo quyết toán tài chính năm 2019; Biên bản kiểm tra tài chính năm 2019*).

Các nguồn thu trên đều được phản ánh đầy đủ trên sổ sách kế toán và sử dụng một cách có hiệu quả vào hoạt động chung của toàn trường. (*NĐ 16/2015/NĐ-CP; NĐ 86/2015/NĐ-CP*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 7.2: đạt

Tiêu chuẩn 7.3: Trường có nguồn lực về Tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của Trường

- Căn cứ vào định mức kinh phí chi cho đào tạo tính trên một học sinh được Nhà nước phê duyệt và qua phân tích báo cáo tài chính trong năm và số liệu thực tế phòng đào tạo cung cấp, nhà trường đã đảm bảo định mức kinh phí chi cho đào tạo trên một học sinh trong những năm qua. Cụ thể là năm 2019 nguồn kinh phí NSNN được cấp cho trường như sau :

Kinh phí NSNN cấp: 19.927.000.000 đồng

Nguồn thu từ học phí, thu sự nghiệp và dịch vụ: 24.433.167.000 đồng

Tổng nguồn kinh phí được sử dụng năm 2019 là: 44.360.167.000 đồng

Với nguồn kinh phí NSNN cấp và các nguồn thu khác của trường, Trường luôn đảm bảo nguồn kinh phí chi cho hoạt động đào tạo (*QĐ giao ngân sách 2019; BC Tài chính năm 2019; báo cáo quyết toán năm 2019; QĐ của UBND về việc chấp*

thuận danh sách HSSV học tại trường năm 2019; Biên bản kiểm tra tài chính năm 2019).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 7.3: đạt

Tiêu chuẩn 7.4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.

- Công tác quản lý tài chính và sử dụng kinh phí của nhà trường được thực hiện theo đúng mục đích, đúng quy định của nhà nước về chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm thực hiện tốt quyền tự chủ tài chính, hàng năm trường đều tổ chức lấy ý kiến đóng góp của cán bộ công chức sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với điều kiện thực tế (Nghị định 16/2015/NĐ-CP; NQ Đại hội CNVC, Quy chế chi tiêu nội bộ 2019)

Nguồn kinh phí của trường được phân bổ hợp lý, đáp ứng nhu cầu hoạt động và phát triển của nhà trường. Nguồn kinh phí được phân bổ cho các hoạt động theo đúng định mức, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành của nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường trên cơ sở tiết kiệm, tăng thu nhập cho CBCNV (Quy chế chi tiêu nội bộ 2019; Phiếu đề xuất của từng bộ phận cần trang bị máy móc, TB, vật tư; Báo cáo quyết toán kinh phí; Thông báo duyệt quyết toán năm 2019; Tài liệu lưu trữ tại phòng kế toán)

Việc phân bổ kinh phí, báo cáo quyết toán nguồn kinh phí đã sử dụng hàng năm đều được công bố công khai tại hội nghị cán bộ công chức của năm (Thông báo duyệt quyết toán, Biên bản kiểm tra tài chính năm 2019; Báo cáo công khai tài chính năm 2019)

Năm 2019 tại Hội nghị cán bộ công chức nhà trường có bản báo cáo đánh giá về hiệu quả sử dụng các nguồn tài chính của Trường như: Bản báo cáo quyết toán kinh phí năm, Biên bản xét duyệt quyết toán năm, Bảng đối chiếu tình hình sử dụng Ngân sách với kho bạc nhà nước (Báo cáo quyết toán kinh phí năm 2019; Bảng đối chiếu tình hình sử dụng ngân sách với kho bạc nhà nước 2019; Biên bản thẩm tra báo cáo quyết toán tài chính năm 2019; Hồ sơ sử dụng nguồn tài chính của chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 7.4: đạt

Tiêu chuẩn 7.5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán, thực hiện kiểm toán theo quy định, xử lý khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền, thực hiện công khai tài chính theo quy định.

Năm 2019, căn cứ vào chỉ tiêu, kế hoạch tuyển sinh của nhà trường, trên cơ sở đó nhà trường sẽ lập dự toán và trình gửi Sở Tài chính. UBND Tỉnh ra quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước cho trường (Dự toán Thu chi ngân sách năm 2019; Quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2019).

Phòng tài vụ nhà trường thực hiện thu chi, quyết toán, báo cáo tài chính đúng qui định; có hồ sơ lưu trữ chứng từ theo chế độ kế toán – tài chính của nhà nước. Đầu năm 2019 phòng tài vụ lập kế hoạch cho việc tự kiểm tra tài chính (chứng từ, lập báo cáo tài chính) của đơn vị trên cơ sở đó nhằm chấn chỉnh kịp thời những hạn chế trong quá trình thực hiện việc quản lý và sử dụng tài chính của nhà trường. (QĐ

67/2004/QĐ-BTC ngày 13/08/2004; Kế hoạch tự kiểm tra công tác tài chính kế toán năm 2019).

Về sổ sách kế toán và báo cáo tài chính đơn vị được kiểm toán kết luận đã chấp hành quy định về sổ kế toán báo cáo kế của Bộ Tài chính, chứng từ kế toán đầy đủ, rõ ràng, hạch toán kế toán theo mẫu biểu hướng dẫn của Bộ Tài chính, các phần mềm kế toán quy định và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lệ theo các thủ tục quy định của chế độ kế toán. (*Báo cáo kết quả công tác tự kiểm tra tài chính kế toán của trường năm 2019*).

Phòng tài vụ nhà trường thực hiện chế độ thu chi đúng quy định Nhà nước, chứng từ sổ sách rõ ràng và được chi trên cơ sở quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện việc công khai tài chính tại hội nghị cán bộ viên chức năm 2019 (*bảng công khai tài chính tại hội nghị cán bộ viên chức năm 2019*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 7.5: đạt

Tiêu chuẩn 7.6: Hàng năm, Trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường, có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của Trường.

Hàng năm tại đại hội cán bộ công chức nhà trường có bản báo cáo đánh giá về hiệu quả sử dụng các nguồn tài chính của Trường như: Bản báo cáo quyết toán kinh phí hàng năm, Biên bản xét duyệt quyết toán hàng năm, Bảng đối chiếu tình hình sử dụng Ngân sách với Kho bạc Nhà nước (*Báo cáo quyết toán kinh phí năm 2019; Bảng đối chiếu tình hình sử dụng Ngân sách với Kho bạc Nhà nước năm 2019; Biên bản thẩm tra báo cáo quyết toán tài chính năm 2019; Hồ sơ sử dụng nguồn tài chính của chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019*).

Mặc dù những năm qua nhà trường chưa có thực hiện báo cáo về việc quản lý, sử dụng nguồn tài chính cũng như chưa nêu ra được biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng nguồn tài chính nhưng Nhà trường luôn đưa ra chủ trương sử dụng nguồn tài chính đúng mục đích, đúng quy định và hiệu quả trên cơ sở tiết kiệm nhằm mở rộng và nâng cao chất lượng quản lý đào tạo.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 7.6: chưa đạt

2.2.8 – Tiêu chí 8. Dịch vụ người học

Tiêu chuẩn 8.1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.

Việc cung cấp thông tin cho người học nghề luôn được Nhà trường quan tâm, do vậy vào đầu năm học Trường xây dựng kế hoạch đón tiếp HSSV mới và tổ chức sinh hoạt đầu khóa nhằm cung cấp thông tin cho HSSV về trường, ngành nghề đào tạo, nội dung chương trình đào tạo; Các quy chế, quy định cần biết như: Quy chế đào tạo, Văn hóa phổ thông, Nội quy thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp (*Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp theo quyết định số 582/QĐ-TCĐNVS ngày 07/09/2017*). Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV (*Quy định đánh giá rèn luyện HSSV Trường CĐN*). Quy chế quản lý HSSV nội trú, các quy định về tài chính (Học phí, lệ phí các loại, chế độ miễn giảm học phí, chế độ cho HSSV,...), các thông

tin hỗ trợ (tên Phòng ban, Khoa, địa chỉ ở dãy nhà nào, số điện thoại và giải quyết những việc có liên quan,...), phụ lục các mẫu đơn, biểu mẫu các loại giấy chứng nhận, Đơn xin hỗ trợ học nghề, miễn giảm học phí, bảng điểm, giấy xác nhận vay vốn ngân hàng (*Kế hoạch sinh hoạt đầu khóa năm 2019; Quyển “Qui chế, quy định, quyết định trong quản lý đào tạo, quản lý HSSV và các biểu mẫu”; Quyết định về tín dụng đối với HSSV*).

Hình thức cung cấp thông tin đến cho HSSV còn được cập nhật và đăng tải trên Website của Trường theo địa chỉ: www.vsvc.edu.vn, Sổ tay HSSV, trong đó có tất cả thông tin về chương trình đào tạo của Trường được phát cho HSSV ngay từ đầu năm học, khóa học (*Sổ tay HSSV năm 2019*).

Ngoài ra, Trường có tổ chức buổi “Đối thoại giữa lãnh đạo Trường với HSSV toàn Trường” 01 lần/năm nhằm tiếp thu và giải đáp những ý kiến của HSSV (*Kế hoạch tổ chức mitting 26.03 năm 2019*). Qua đó, lãnh đạo trường cũng nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của HSSV của trường.

Việc cung cấp thông tin cần thiết về chương trình đào tạo được Nhà trường quy định trong Quy chế quản lý HSSV của Trường và Quy định nhiệm vụ, quyền hạn và quy trình công tác của giáo viên Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore Theo quy định, tất cả HSSV trong trường khi tham gia học tại Trường được cung cấp đầy đủ thông tin, nội quy, quy chế liên quan đến chương trình học; Giáo viên chủ nhiệm có nhiệm vụ phổ biến cho HSSV các nội quy, quy chế của Bộ, của Trường, các quyền lợi và nghĩa vụ của người học khi tham gia học tập tại Trường; giúp cho người học hiểu rõ được mục tiêu, nội dung chương trình của ngành đang theo học. (*Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý HSSV của Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore; Quyết định của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore. v/v Quy định nhiệm vụ, quyền hạn và quy trình công tác của giáo viên*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 8.1: đạt

Tiêu chuẩn 8.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.

Thực hiện các chế độ chính sách xã hội cho người học là một trong những vấn đề nhà trường luôn quan tâm. Vì vậy, đầu mỗi khóa học nhà trường đã phổ biến đầy đủ và kịp thời đến người học các văn bản về các chế độ chính sách xã hội có liên quan đến người học. Việc phổ biến này được thực hiện với nhiều hình thức: thông qua “Sinh hoạt HSSV đầu khóa”, được giải đáp ở các buổi tiếp xúc đối thoại trực tiếp giữa người học với lãnh đạo nhà trường, các buổi sinh hoạt khoa, sinh hoạt chủ nhiệm, niêm yết tại bản tin nhà trường. Căn cứ vào văn bản quy định, đầu mỗi khóa học phòng Công tác HSSV kiểm tra hồ sơ HSSV và lập danh sách đối tượng HSSV được hưởng các chế độ chính sách tham mưu Ban giám hiệu ban hành các thông báo kế hoạch thực hiện các chế độ chính sách dành cho HSSV. Cùng với chế độ học bổng khuyến khích học tập, chế độ trợ cấp xã hội được hưởng tại trường; nhà trường còn hướng dẫn thủ tục và xác nhận cho người học thuộc diện đối tượng chính sách về tại địa phương hưởng các chế độ trợ cấp khác. Nhờ thực hiện tốt quy định này, đến nay, nhà trường chưa để xảy ra những sai sót nào đối với các đối tượng người học được hưởng các chế độ chính sách theo quy định. (*Quy định miễn giảm học phí cho HSSV theo quyết định số 789/QĐ-TCĐNVS ngày 11/10/2018; Quyết định về việc ban hành Quy định đối với HSSV số 697/QĐ-TCĐNVS ngày 07/09/2018; Quyết định về việc Xét học bổng khuyến khích học nghề số 521/QĐ-TCĐNVS ngày 07/08/2015*)

Tự đánh giá tiêu chuẩn 8.2: đạt

Tiêu chuẩn 8.3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Căn cứ các quy định về các chế độ chính sách khen thưởng, khuyến khích đối với người học đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện, nhà trường ban hành các quy định, quy chế cụ thể về học bổng khuyến khích học nghề (quy chế khen thưởng kỷ luật HSSV theo quyết định số 718/QĐ-TCĐNVS ngày 13/09/2018; quy định về việc xét học bổng khuyến khích học nghề theo quyết định về việc Xét học bổng khuyến khích học nghề số 521/QĐ-TCĐNVS ngày 07/08/2015), các quy định về khen thưởng đột xuất các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong các hoạt động đào tạo, HSSV đạt giải cao các kỳ thi tay nghề, hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật dành cho HSSV. Mỗi năm nhà trường tổ chức 2 đợt xét học bổng khuyến khích học nghề theo quy định và thường xuyên tuyên dương khen thưởng trong buổi chào cờ đầu tháng nhằm kịp thời động viên, khuyến khích các em đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện. (Danh sách HSSV nhận học bổng năm 2019; quyết định khen thưởng HSSV dự thi tay nghề, sáng tạo KHKT năm 2019; Báo cáo tổng kết của trường năm 2019).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 8.3: đạt

Tiêu chuẩn 8.4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.

Tất cả HSSV trong trường đều được đối xử bình đẳng như nhau không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân (Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp, quy định về học bổng khuyến khích học nghề, quy chế khen thưởng kỷ luật HSSV, quy định về miễn giảm học phí cho HSSV, các thông báo nộp hồ sơ miễn giảm học phí, quy định về học phí và việc nộp học phí của HSSV, nội quy ký túc xá, quy chế hoạt động ký túc xá).

Ngay từ khi HSSV nhập học thông qua buổi sinh hoạt đầu khóa, Ban giám hiệu đã thông báo cho HSSV về quyền bình đẳng khi được học tại trường, từ lúc thành lập trường đến nay trường không xảy ra tình trạng phân biệt đối xử, phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân. (Thông báo tuyển sinh năm 2019; quy chế hoạt động ký túc xá 2018; quy định về học bổng khuyến khích học nghề; quy chế khen thưởng kỷ luật HSSV; quy định về miễn giảm học phí cho HSSV).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 8.4: đạt

Tiêu chuẩn 8.5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.

Phòng Công tác HSSV được phân công quản lý ký túc xá của trường. Ký túc xá nằm trong khuôn viên của Cơ sở 1, bao gồm 02 dãy nhà, mỗi dãy 03 tầng lầu và 01 tầng trệt với tổng diện tích sàn xây dựng là 5.806 m², gồm 100 phòng có sức chứa 800 HSSV nội trú. Ký túc xá được xây dựng khép kín rộng rãi, thoáng mát, đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho sinh hoạt của HSSV. Bên trong mỗi phòng rộng 40m² có

nhà vệ sinh, nhà tắm riêng biệt phục vụ tối đa 08 HSSV, khu phơi đồ riêng; hệ thống nước, điện lưới sử dụng miễn phí theo định mức. Mỗi tầng ký túc xá còn dành riêng 01 phòng, rộng khoảng 80m² để HSSV nội trú sinh hoạt tập thể: hội họp, xem tivi. HSSV ở ký túc xá có khu vực nhà để xe riêng để thuận tiện cho việc quản lý, bảo vệ. Tuy lượng phòng ở KTX nhiều nhưng trường không có diện ưu tiên nào cho HSSV thuộc diện chính sách như người có công, quân nhân xuất ngũ, người dân tộc thiểu số, người nghèo và nữ vì số tiền học phí hàng tháng mà các em đóng ở Ký túc xá chỉ có 100.000đ/HSSV. Nhà trường đã hỗ trợ cho tất cả các em ở KTX về mọi mặt như trang thiết bị phòng ở gồm giường, tủ, bàn ghế, quạt máy, điện, nước...(Bản vẽ mặt bằng tổng thể khu ký túc xá; Danh sách HSSV nội trú năm 2019; Danh mục trang thiết bị trong phòng ký túc xá, Hợp đồng cung cấp điện, nước tại KTX; Phiếu thanh toán tiền điện, nước tại KTX năm 2019).

Ban quản lý ký túc xá được bố trí trực suốt 24 giờ để đảm bảo công tác an ninh, trật tự trong khuôn viên ký túc xá, đồng thời được trang bị hệ thống lắp đặt Camera phủ kín xung quanh ký túc xá. Nhân viên ký túc xá thường xuyên nhắc nhở HSSV nội trú chấp hành nghiêm chỉnh các nội quy, quy chế của ký túc xá; để kiểm tra việc chấp hành thực hiện nội quy của HSSV trong ký túc xá. Trường thành lập đội tự quản ký túc xá là những HSSV nội trú, đội tự quản hoạt động mỗi tối từ 20 giờ 00 đến 23 giờ 00 nhằm giúp Ban quản lý kiểm tra tình hình sinh hoạt HSSV nội trú, các em trong đội tự quản đều được nhà trường giảm 50% số tiền học phí đóng ở ký túc xá hàng tháng. (Nội quy ký túc xá; Danh sách đội tự quản).

Ký túc xá Trường có sân tập luyện thể dục thể thao và vui chơi sau những giờ học tập như: sân bóng đá, sân bóng chuyền, bóng bàn... đáp ứng được nhu cầu thể dục thể thao và vui chơi giải trí của HSSV (Hình ảnh Ký túc xá Trường).

Để đảm bảo vệ sinh trong và ngoài ký túc xá, định kỳ hàng tuần, Ban quản lý ký túc xá phân công, tổ chức cho các HSSV dọn dẹp vệ sinh xung quanh hành lang và trong phòng ở đảm bảo môi trường sạch sẽ. (Lịch phân công trực dọn vệ sinh hàng tuần).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 8.5: đạt

Tiêu chuẩn 8.6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Hàng năm trường đều có quy định về việc chăm sóc sức khỏe thường xuyên cho HSSV (Quy định của trường về việc chăm sóc sức khỏe cho HSSV), tại cơ sở 1, trường có đầy đủ hồ sơ của cán bộ y tế (Hồ sơ cán bộ y tế); và đầy đủ danh mục thiết bị y tế của trường (Danh mục thiết bị y tế). Trường bố trí cho bộ phận y tế 1 phòng riêng nằm trong khu hiệu bộ và có nhân viên y tế được đào tạo chính quy. Phòng y tế có trang bị giường bệnh, băng ca, nẹp bó và các loại thuốc men, dụng cụ y tế thông thường có thể thực hiện sơ cấp cứu kịp thời ngay tại trường cũng như ở ký túc xá trước khi chuyển lên tuyến trên. Việc cấp phát thuốc được ghi chép đầy đủ, hàng năm bộ phận y tế có thống kê, lập dự trù bổ sung thuốc mới. Tuy nhiên trường chưa thực hiện việc báo cáo về công tác y tế của nhà trường theo định kỳ.

Trường có 02 nhà ăn ở 02 cơ sở. Nhà ăn cơ sở I nằm trong khuôn viên của trường cơ sở I nằm ở phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, Bình Dương, ở phía sau ký túc xá với tổng diện tích sàn xây dựng 870 m² rất rộng rãi khang trang, nhà ăn ở cơ sở II thuộc phường An Thạnh, thị xã Thuận An, Bình Dương. Nhà ăn chủ yếu hoạt

động từ 06 giờ 30 phút sáng cho đến 20 giờ cùng ngày, thường xuyên phục vụ thức ăn, nước uống giá bình dân phù hợp cho cán bộ, giáo viên và HSSV.

Nhà ăn có hệ thống nước sạch, đảm bảo trong việc chế biến thức ăn, nước uống, có hệ thống nước thải thông thoáng hợp vệ sinh, các trang thiết bị và dụng cụ chế biến và phục vụ ăn uống luôn được đảm bảo sạch sẽ, khô ráo. Thường xuyên tổng vệ sinh, giữ gìn vệ sinh trong và ngoài khu vực nhà ăn. Nơi chế biến thức ăn, nước uống sạch sẽ, thoáng mát, sử dụng nguyên liệu đạt tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo sức khỏe cho người sử dụng. Người trực tiếp chế biến và phục vụ có giấy chứng nhận sức khỏe, tham gia lớp tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm, định kỳ hàng năm đi khám theo quy định của ngành y tế. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của ngành y tế, quản lý môi trường về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, cho đến nay chưa xảy ra bất cứ một vụ ngộ độc thực phẩm nào. (*Hợp đồng sử dụng nhà ăn; Giấy chứng nhận tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm; Giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm*). Tuy nhiên trường vẫn chưa thực hiện việc đánh giá dịch vụ ăn uống của trường trong năm 2019.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 8.6: chưa đạt

Tiêu chuẩn 8.7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.

Hoạt động văn nghệ, TDTT được nhà trường đầu tư và tổ chức thường xuyên hàng năm vào các ngày lễ kỷ niệm lớn trong năm. Với sự quan tâm, chỉ đạo và đầu tư về kinh phí, trang thiết bị mà hoạt động này đã được tổ chức thường xuyên từ cấp khoa đến cấp trường và cấp Tỉnh, đã thu hút được đông đảo học sinh sinh viên tham gia. Sau mỗi hoạt động, nhà trường tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm để lần sau tổ chức các hoạt động được tốt hơn; đồng thời tuyên dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích tốt nhất. (*Bản vẽ hội trường, nhà thi đấu đa năng; kế hoạch đoàn thanh niên về hoạt động văn thể mỹ 2019; hình ảnh hoạt động văn nghệ, thể thao năm 2019.*)

Để đảm bảo an toàn cho người học trong khuôn viên trường, hàng năm nhà trường đã tổ chức các đợt tập huấn kiến thức an ninh quốc phòng, thành lập và tổ chức hoạt động các đội tự quản, đội cờ đỏ, các tổ chức này đã hoạt động có hiệu quả; tổ chức hướng dẫn công tác phòng cháy, chữa cháy cho CBVC và người học để ứng phó khi có sự cố xảy ra; tổ chức kiểm tra định kỳ vệ sinh an toàn thực phẩm tại nhà ăn của nhà trường. Bên cạnh đó, nhà trường còn tổ chức các buổi tư vấn việc làm, cũng như lồng ghép nội dung này vào dạy học trên lớp nhằm cung cấp kiến thức cho người học; nhà trường còn cung cấp các dịch vụ hỗ trợ khác cho người học như cấp bằng tên (bao gồm mã sử dụng thư viện) ở thư viện, phòng đọc để tự học, tự nghiên cứu, hướng dẫn thủ tục vay vốn, phát tờ rơi tư vấn ngành học, căn tin phục vụ, bố trí chỗ ở cho người học ở KTX (*Thư mời và hình ảnh Công an tỉnh về tuyên truyền các hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội như ma túy, an ninh mạng*). Tuy nhiên năm 2019 nhà trường chưa thực hiện việc báo cáo tình hình an toàn trong khuôn viên nhà trường.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 8.7: chưa đạt

Tiêu chuẩn 8.8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

Trường có mối quan hệ rất tốt với các doanh nghiệp, thực hiện tốt công tác tư vấn và giới thiệu việc làm cho HSSV. Năm 2019 nhà trường phối hợp với một số doanh nghiệp tham gia vào buổi tư vấn việc làm cho sinh viên trước khi tốt nghiệp, qua đó các em sẽ hình dung công việc sẽ làm sau khi tốt nghiệp cũng như trang bị cho các em kiến thức về việc làm sau khi tốt nghiệp. Để các em có cơ hội thích ứng tốt sau khi tốt nghiệp nhà trường đã cho HSSV sau khi hoàn thành quá trình thực tập sản xuất trường tiến hành cho đăng ký thông tin việc làm theo mẫu của trường (*Kế hoạch tư vấn việc làm cho người học năm 2019; Mẫu đăng ký việc làm năm 2019; Danh sách doanh nghiệp tham gia tư vấn việc làm năm 2019, hình ảnh tư vấn việc làm năm 2019*). Qua đợt tư vấn việc làm nhà trường phối hợp doanh nghiệp tổ chức phỏng vấn việc làm cho học sinh, sinh viên. Qua những đợt tư vấn nhiều em cũng đã lựa chọn được công việc phù hợp. (*Báo cáo kết quả công tác tư vấn việc làm năm 2019*)

Tự đánh giá tiêu chuẩn 8.8: đạt

Tiêu chuẩn 8.9: Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.

Phòng Đối ngoại được thành lập theo Quyết định của Trường Cao Đẳng nghề Việt Nam – Singapore, theo sự phân công của trường, phòng chịu trách nhiệm và lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ về công tác thu nhận và cung cấp thông tin thị trường lao động, giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên tốt nghiệp (*Quyết định thành lập phòng Đối ngoại, Quyết định quy chế chức năng nhiệm vụ phòng/khoa năm 2019; kế hoạch thực hiện công tác cung cấp thông tin thị trường lao động và giới thiệu việc làm cho HSSV*).

Năm 2019 nhà trường định kỳ tổ chức sinh hoạt HSSV chuẩn bị tốt nghiệp nhằm cung cấp cho các em các nội dung quy chế thi tốt nghiệp, các em đăng ký nhu cầu tìm việc, tại buổi sinh hoạt này các em sẽ được truyền đạt các kỹ năng phỏng vấn, các yêu cầu của doanh nghiệp, cơ hội tìm việc ở Nhật (<http://vsvc.edu.vn/truong-cao-dang-nghe-viet-nam-singapore-to-chuc-tu-van-ky-nang-lam-viec-cho-hoc-sinh-sinh-vien-chuan-bi-tot-nghiep-ra-truong>). Các thông tin về chương trình, hình ảnh buổi Hội chợ việc làm được đăng tải trên Website của Trường.

Ngoài ra, Trường tạo điều kiện cho HSSV năm cuối được đi thực tập tại các doanh nghiệp. Qua các đợt thực tập, HSSV có điều kiện tiếp xúc với doanh nghiệp và cơ hội việc làm sau tốt nghiệp. Tuy nhiên, việc tổ chức hội nghị việc làm cho người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng chưa được thường xuyên.

Để đánh giá mức độ hiệu quả của các hoạt động cung cấp thông tin thị trường lao động, tư vấn và giới thiệu việc làm cho học sinh sinh viên, sau mỗi đợt tốt nghiệp, trường tổ chức thực hiện rà soát, cập nhập thống kê, theo dõi các trường hợp đăng ký việc làm để đưa ra kết quả báo cáo việc làm chặt chẽ, chính xác nhất. Hàng năm tỷ lệ HSSV tốt nghiệp có việc làm phù hợp nghề đào tạo. Đánh giá công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho HSSV tốt nghiệp là công việc cần thiết, HSSV an tâm khi vào học tại trường, nâng cao hiệu quả đào tạo của trường đáp ứng nhu cầu nguồn nhân cho địa phương. (*Danh sách các nhà tuyển dụng tham gia giới thiệu việc làm năm 2019; Báo cáo kết quả tổ chức giới thiệu việc làm năm 2019*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 8.9: đạt

2.2.9 – Tiêu chí 9. Giám sát, đánh giá chất lượng

Tiêu chuẩn 9.1: Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.

Hàng năm vào các đợt thực tập sản xuất của học sinh, nhà trường phối hợp với các doanh nghiệp để gửi học sinh sinh viên đi thực tập sản xuất tại doanh nghiệp.

Nhằm đánh giá được sản phẩm tạo ra của nhà trường đáp ứng công việc tại doanh nghiệp ở mức độ nào để nhà trường có sự điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn sản xuất, để xác định nhiệm vụ trên nhà trường phối hợp với doanh nghiệp trong việc thực hiện thu thập các ý kiến nhận xét, đánh giá của khoảng 10 doanh nghiệp có sử dụng sinh viên đã tốt nghiệp từ nhà trường về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc về chương trình đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. (*Kế hoạch thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động năm 2019; Danh sách đơn vị sử dụng lao động tham gia góp ý kiến năm 2019; Phiếu khảo sát doanh nghiệp có người học tốt nghiệp làm việc năm 2019*).

Theo báo cáo kết quả thu thập ý kiến, có hơn 90% các ý kiến cho rằng người học do trường đào tạo đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động (*Báo cáo kết quả khảo sát doanh nghiệp năm 2019*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 9.1: đạt

Tiêu chuẩn 9.2: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.

Để không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo và khuyến khích cán bộ, giáo viên và viên chức trong trường thường xuyên nâng cao trình độ để phục vụ công tác đào tạo hiệu quả bên cạnh đó tạo điều kiện để những cán bộ, giáo viên, viên chức có năng lực tham gia công tác quản lý trong nhà trường ngày một tốt hơn, Trường đã xây dựng kế hoạch khảo sát và tổ chức thu thập ý kiến đánh giá của hơn 60% cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề và người học nghề (*Kế hoạch thu thập ý kiến về công tác quản lý, nhà giáo, viên chức về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức*). Việc lấy ý kiến về những chính sách liên quan đến việc dạy và học chủ yếu tập trung vào cán bộ quản lý và giáo viên; chính sách về tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng...lấy ý kiến cán bộ quản lý giáo viên và viên chức. (*Danh sách cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức năm 2019; Danh sách cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức được thu thập ý kiến năm 2019; Phiếu khảo sát cán bộ quản lý, nhà giáo về chính sách liên quan đến dạy và học năm 2019; Phiếu khảo sát CBQL, nhà giáo và viên chức về chính sách tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức*). Qua phản hồi từ các đối tượng khảo sát cho thấy trên 90% ý kiến đánh giá đều hài lòng về các chính sách của nhà trường (*Báo cáo kết quả thu thập ý kiến của CBQL, nhà giáo và viên chức năm 2019*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 9.2: đạt

Tiêu chuẩn 9.3: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.

Nhằm điều chỉnh kịp thời những cơ sở vật chất hiện có, cùng với phương pháp giảng dạy mà giáo viên nhà trường đang triển khai phù hợp với nhu cầu xã hội hiện đang cần. Căn cứ các mục tiêu đào tạo đã đề ra, Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore đã tổ chức thu thập ý kiến đánh giá khoảng 40% người học đại diện các nghề về chất lượng của các phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường (*Kế hoạch thu thập ý kiến người học chất lượng của các phương thức đào tạo về chất lượng dịch vụ, giảng dạy việc thực hiện chính sách liên quan đến người học; Danh sách người học năm 2019; Danh sách người học được thu thập ý kiến năm 2019; Phiếu khảo sát của người học năm 2019*).

Qua phản hồi từ học sinh sinh viên được khảo sát cho thấy trên 85% ý kiến đánh giá đều hài lòng về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường (*Báo cáo kết quả khảo sát người học năm 2019*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 9.3: đạt

Tiêu chuẩn 9.4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.

Năm 2019, trường thực hiện công tác tự kiểm định chất lượng cơ sở GDNN, Hiệu trưởng phân công phòng Đảm bảo chất lượng tham mưu lập kế hoạch, phối hợp với các đơn vị trong trường tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN theo Thông tư 15/2017/TT-BLĐTĐ ngày 8/6/2017. Trường phòng Đảm bảo chất lượng là thư ký hội đồng chịu trách nhiệm hướng dẫn tìm minh chứng, viết dự thảo báo cáo tiêu chí và viết dự thảo báo cáo tổng hợp, tổ chức lấy ý kiến trong toàn trường, hoàn thiện báo cáo, gửi báo cáo cho Sở Lao động TBXH và Tổng cục GDNN. (*Kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2019; Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá năm 2019*).

Nhằm phát huy những điểm mạnh và khắc phục những điểm tồn tại trong quá trình đào tạo. Kết quả báo cáo Trường tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng cơ sở GDNN cấp độ 3 (*Báo cáo kết quả tự đánh giá năm 2019*).

Dưới sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng tự đánh giá, toàn bộ cán bộ, viên chức nhà trường phối hợp tốt, nghiêm túc thực hiện công tác hoạt động tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN theo đúng quy định.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 9.4: đạt

Tiêu chuẩn 9.5: Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.

- Trường Cao Đẳng nghề Việt Nam - Singapore đã thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN theo quy định, đây là cơ hội để trường tự đánh giá một cách toàn diện, phân tích những điểm mạnh, những tồn tại cần khắc phục trong

công tác tổ chức điều hành, quản lý và thực hiện công tác chuyên môn trong hoạt động đào tạo, cũng như các công tác hỗ trợ phục vụ khác.

- Từ những tồn tại chưa thực hiện được, trường đã đưa ra kế hoạch khắc phục và biện pháp cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở đã tự đánh giá (*Kế hoạch cải thiện những hạn chế, nâng cao chất lượng đào tạo năm 2019*) và hoàn thành báo cáo cải thiện tự đánh giá cơ sở GDNN (*Báo cáo kết quả cải thiện, nâng cao chất lượng so với kế hoạch năm 2019*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 9.5: đạt

Tiêu chuẩn 9.6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.

- Theo quy chế phối hợp hoạt động của các đơn vị trong trường, tư vấn và giới thiệu việc làm cho HSSV tốt nghiệp được tổ chức thực hiện trong suốt quá trình trước, trong và sau khi HSSV thi tốt nghiệp (*Quyết định công nhận tốt nghiệp năm 2019; Danh sách người học tốt nghiệp năm 2019*).

- Học sinh sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ đăng ký việc làm tại bộ phận hỗ trợ việc làm của nhà trường; nhà trường thông báo đến các Khu công nghiệp trong tỉnh và các doanh nghiệp tình hình HSSV tốt nghiệp; theo dõi và cập nhập kết quả tổ chức phỏng vấn tại doanh nghiệp và trường; gọi điện thoại xác định việc làm của HSSV; thỏa thuận với Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh Bình Dương

- Sau sáu tháng mỗi đợt tốt nghiệp, nhà trường lập kế hoạch và thực hiện công tác thống kê số liệu học sinh sinh viên có việc làm và việc làm phù hợp (*Kế hoạch điều tra lần vết người học đã tốt nghiệp về việc làm năm 2019; Phiếu khảo sát người học đã tốt nghiệp về việc làm/ Danh sách điện thoại người học đã tốt nghiệp nếu hỏi qua điện thoại năm 2019*). Căn cứ vào kết quả tốt nghiệp, kết quả tuyển dụng từ các doanh nghiệp thống kê số liệu HSSV có việc làm phù hợp với chuyên ngành năm 2019 đạt tỷ lệ trên 90% (*Báo cáo kết quả điều tra lần vết người học tốt nghiệp về việc làm phù hợp năm 2019*).

- Nhà trường đã tạo được sự tin cậy đối với các đơn vị sử dụng lao động về chất lượng đào tạo. Do đó, năm 2019 trường tiếp nhận hơn 100 thông tin tuyển dụng của các doanh nghiệp và giải quyết được việc làm cho các HSSV tốt nghiệp đạt trên 90%.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 9.6: đạt

2.3. Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	100	89
1	Tiêu chí 1- Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	12	11

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá
	Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.4: Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.6: Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.	1	0
	Tiêu chuẩn 1.8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá
2	Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo	17	15
	Tiêu chuẩn 2.1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.3: Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.4: Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.	1	0
	Tiêu chuẩn 2.5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.10: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.11: Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.	1	0
	Tiêu chuẩn 2.12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá
	kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.		
	Tiêu chuẩn 2.13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.15: Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.	1	1
3	Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động	15	13
	Tiêu chuẩn 3.1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.	1	0
	Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.	1	0
	Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá
	của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.		
	Tiêu chuẩn 3.7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.8: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.10: Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.12: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.13: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.14: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.15: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.	1	1
4	Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình	15	13
	Tiêu chuẩn 4.1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá
	nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.		
	Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.	1	0
	Tiêu chuẩn 4.7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.8: Chính sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.10: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.14: Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá
	Tiêu chuẩn 4.15: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.	1	0
5	Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	15	15
	Tiêu chuẩn 5.1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.8: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá
	nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.		
	Tiêu chuẩn 5.9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hằng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	1	1
6	Tiêu chí 6 – Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế	05	04
	Tiêu chuẩn 6.1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 6.2: Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá
	học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).		
	Tiêu chuẩn 6.3: Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.	1	0
	Tiêu chuẩn 6.4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.	1	1
	Tiêu chuẩn 6.5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	1	1
7	Tiêu chí 7 - Quản lý tài chính	06	05
	Tiêu chuẩn 7.1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.	1	1
	Tiêu chuẩn 7.2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 7.3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 7.4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 7.5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 7.6: Hằng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.	1	0
8	Tiêu chí 8 – Dịch vụ người học	09	07
	Tiêu chuẩn 8.1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá
	chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.		
	Tiêu chuẩn 8.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	1	0
	Tiêu chuẩn 8.7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.	1	0
	Tiêu chuẩn 8.8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.9: Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.	1	1
9	Tiêu chí 9 – Giám sát, đánh giá chất lượng	06	06
	Tiêu chuẩn 9.1: Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	1	1
	Tiêu chuẩn 9.2: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.	1	1
	Tiêu chuẩn 9.3: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá
	Tiêu chuẩn 9.4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 9.5: Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 9.6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.	1	1

C. ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ

1. Đề xuất

Đối với Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore công tác tự đánh giá là một nhân tố không thể thiếu được trong sự phát triển của của nhà trường, là động lực để trường hoàn thành mục tiêu đề ra trong từng giai đoạn phát triển. Với lượng nhân sự phục vụ công tác tự đánh giá của nhà trường vừa đủ nhưng đa số mới tham gia vào công tác tự đánh giá, kinh nghiệm cũng như mức am hiểu về lĩnh vực này còn nhiều hạn chế. Do vậy nhà trường đề xuất với Tổng cục GDNN: triển khai nhiều lớp bồi dưỡng, tập huấn công tác kiểm định cho cán bộ thuộc bộ phận Kiểm định, đảm bảo chất lượng của các trường.

2. Khuyến nghị

Tiêu chuẩn 2.4: Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học. Tiêu chuẩn này đòi hỏi trường phải đáp ứng 30% (nghề trường đạo tạo) được đào tạo theo 2 phương thức trở lên. Điều này khó thực hiện vì tại nhà trường chỉ có thể đào tạo niên chế hoặc tín chỉ hoặc tích lũy mô đun.

Tiêu chuẩn 3.3: 100% nhà giáo (bao gồm nhà giáo cơ hữu và thỉnh giảng) tham gia giảng dạy các môn chuyên môn ngành, nghề đạt chuẩn theo Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH. Đây là tiêu chuẩn rất khó đạt vì đối với giáo viên cơ hữu thì nhà trường nhà trường đã bố trí sắp xếp giáo viên gần đạt được 100% theo yêu cầu chuẩn, nhưng giáo viên thỉnh giảng thì khó đáp ứng với điều kiện chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia. Do đó đề nghị xem xét tỉ lệ phần trăm đáp ứng chuẩn đối với giáo viên thỉnh giảng.

Nơi nhận

- TCGDNN
- Sở LĐTBXH tỉnh Bình Dương
- UBND tỉnh Bình Dương
- Lưu

HIỆU TRƯỞNG



TRẦN HÙNG PHONG

PHẦN PHỤ LỤC

A – KẾ HOẠCH VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH:

A.1 – Kế hoạch tự đánh giá chất lượng:

**UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ
VIỆT NAM - SINGAPORE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 786 /KH-TCĐNVS

Thuận An, ngày 13 tháng 9 năm 2019

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NĂM 2019

I. MỤC TIÊU TỰ ĐÁNH GIÁ:

- Nâng cao nhận thức của CBVC và HSSV của Trường về vai trò quan trọng của công tác tự đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường Cao đẳng nghề theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành. Qua đó huy động các bộ phận trong toàn trường cùng thực hiện tự đánh giá.

- Thu thập và xử lý các minh chứng để chứng minh mức độ đạt được của nhà trường dựa trên cơ sở đối chiếu, so sánh với các yêu cầu của hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường Cao đẳng nghề được quy định tại thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- So sánh các tiêu chuẩn của năm đánh giá trước đó, phát hiện những điểm mạnh, những điểm cần cải thiện trong thời gian tới và qua đó giúp trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường trở thành cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, khẳng định uy tín và thương hiệu nhà trường.

II. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH TỰ ĐÁNH GIÁ:

1. Lập kế hoạch và tiến độ thực hiện tự đánh giá.
2. Xác định thành phần tham gia quá trình tự đánh giá và thành lập Hội đồng tự đánh giá.
3. Phân công các cán bộ trong Hội đồng để phụ trách các tiêu chí.
4. Đánh giá tổng thể hoạt động của Nhà trường theo bộ tiêu chí đã ban hành và theo các minh chứng năm 2019.

5. Thống kê các văn bản, qui định pháp quy liên quan đến trường Cao đẳng nghề.
6. Xây dựng quy trình, biểu mẫu đánh giá trên cơ sở các tiêu chí đánh giá đã có.
7. Thực hiện đầy đủ các minh chứng đối với từng tiêu chí.
8. Tổng hợp, định dạng, chỉnh sửa báo cáo tự đánh giá.
9. Nhận xét, viết báo cáo kết quả tự đánh giá.

III. NHIỆM VỤ CHUNG:

1. Đối với Cán bộ phụ trách tiêu chí:

- 1.1. Chuẩn bị tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp:
 - Căn cứ kế hoạch triển khai tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường, cán bộ phụ trách tiêu chí phải thực hiện theo tiến độ quy định.
 - Cán bộ phụ trách xây dựng Kế hoạch thực hiện tiêu chí được phân công và trình Hội đồng tự đánh giá phê duyệt.
- 1.2. Thu thập thông tin, minh chứng về từng hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ có liên quan đến việc thực hiện tiêu chí, tiêu chuẩn được đánh giá. Lưu ý việc thu thập minh chứng năm 2019.
- 1.3. Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá chất lượng trường cao đẳng; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch khắc phục tiêu chí, tiêu chuẩn còn hạn chế.
- 1.4. Viết dự thảo Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo tiêu chí được phân công, kèm theo bản sao các minh chứng và gửi thư ký hội đồng.
- 1.5. Các đơn vị phối hợp với nhau trong quá trình thực hiện tự đánh giá: cung cấp, bổ sung minh chứng,...v...v...

2. Đối với Ban Thư ký:

- Nghiên cứu dự thảo Báo cáo tự đánh giá tiêu chí của các nhóm để tổng hợp.
- Kiểm tra thực tế các minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá trường Cao đẳng nghề (nếu cần).
- Viết dự thảo Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của toàn trường và gửi Hội đồng tự đánh giá.
- Hoàn thiện dự thảo Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường và gửi về Tổng cục giáo dục nghề nghiệp.

3. Đối với Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai công tác tự đánh giá chất lượng GDNN trong toàn trường;

- Nghiên cứu các Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của các nhóm và dự thảo Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường do Thư ký tổng hợp;

- Góp ý hoàn thiện dự thảo Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2019;

- Thành viên Hội đồng tự đánh giá kiểm tra thực tế, thu thập thêm thông tin, minh chứng của từng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá chất lượng trường Cao đẳng nghề theo tiêu chí được phân công;

- Đề nghị các nhóm được phân công các tiêu chí phải hoàn thiện các nội dung chưa hợp lý, chưa đầy đủ trong dự thảo Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường;

- Thông qua dự thảo Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường và gửi các đơn vị trong trường để lấy ý kiến;

- Căn cứ các ý kiến của các đơn vị trong trường, Thư ký Hội đồng tự đánh giá hoàn thiện báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường và trình Hội đồng tự đánh giá phê duyệt;

- Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp phê duyệt Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2019 của trường.

IV. PHÂN CÔNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THỰC HIỆN TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ VIẾT BÁO CÁO TIÊU CHÍ

TT	Tiêu chí thực hiện	Thành viên Hội đồng tự ĐG phụ trách Trưởng nhóm
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	Lý Ngọc Quang
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	Phan Trần Phú Lộc
3	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động	Lý Ngọc Quang
4	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình	Phan Trần Phú Lộc
5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	Bồ Minh Trung
6	Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế	Bồ Minh Trung
7	Tiêu chí 7: Quản lý tài chính	Nguyễn Thị Thanh
8	Tiêu chí 8: Dịch vụ người học	Phan Hoàng Ân
9	Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng	Lê Minh Tấn

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN:

Thời gian	Nội dung thực hiện	Bộ phận thực hiện
16/9/2019 17/9/2019	- Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2019; - Xây dựng Kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2019; - Thành lập Ban thư ký Tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2019.	Thư ký Hội đồng
18/9/2019 23/9/2019	- Xây dựng Kế hoạch thực hiện tiêu chí và gửi về Thư ký HĐ, Thư ký HĐ trình Chủ tịch HĐ phê duyệt.	Cán bộ phụ trách, thư ký HĐ
24/9/2019 25/10/2019	- Nghiên cứu nội dung cần thực hiện của từng tiêu chuẩn. - Thu thập minh chứng đang có. - Lập kế hoạch khắc phục và bổ sung minh chứng chưa có. - Tổ chức điều tra khảo sát và thu thập minh chứng còn thiếu. - Xử lý minh chứng, mã hoá minh chứng. - Viết báo cáo theo tiêu chí được phân công. - Lập và kiểm tra bảng mã minh chứng.	Cán bộ phụ trách tiêu chí
28/10/2019	Hợp toàn thể, kiểm tra đánh giá tiến độ thực hiện.	HĐ tự đánh giá cùng các đơn vị liên quan;
29/10/2019 22/11/2019	- Hoàn chỉnh báo cáo các tiêu chí. - Bổ sung thêm minh chứng và hoàn chỉnh mã minh chứng	Cán bộ phụ trách tiêu chí
25/11/2019	Gửi báo cáo tiêu chí tự đánh giá phân công và bảng mã minh chứng cho Ban thư ký HĐ tổng hợp.	Cán bộ phụ trách tiêu chí
26/11/2019 06/12/2019	- Nghiên cứu báo cáo của các tiêu chí và tổng hợp báo cáo chung của Trường. - Gửi báo cáo của trường cho các thành viên HĐ và các đơn vị trong toàn trường góp ý.	Ban thư ký Hội đồng

	Kiểm tra bảng mã minh chứng.	
09/12/2019 – 13/12/2019	- Nghiên cứu và góp ý báo cáo tự đánh giá của Trường. - Kiểm tra các minh chứng, yêu cầu bổ sung minh chứng.	Thành viên HĐ và các đơn vị trong trường.
16/12/2019 – 18/12/2019	Hoàn chỉnh báo cáo Tự đánh giá.	Ban Thư ký Hội đồng
	Kiểm tra và tổ chức lưu trữ minh chứng.	Hội đồng tự đánh giá
	In ấn, công bố báo cáo Tự đánh giá trong toàn trường.	Ban thư ký Hội đồng
	Gửi báo cáo Tự đánh giá cho Vụ kiểm định (TC GDNN).	Thư ký Hội đồng

Công tác thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2019 là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của trường trong năm 2019. Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN yêu cầu tất cả các Phòng, Khoa và đơn vị thuộc trường tổ chức thực hiện kế hoạch này nghiêm túc, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng theo yêu cầu đề ra./.

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

Trần Hùng Phong

Số: 792 /QĐ-TCĐNVS

Thuận An, ngày 16 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng
giáo dục nghề nghiệp năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ VIỆT NAM – SINGAPORE

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-TCĐNVS ngày 10/01/2018 của Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore về việc ban hành Quy chế tổ chức – hoạt động Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN;

Xét đạo đức và năng lực công tác của cán bộ, viên chức và theo đề nghị của Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng GDNN Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore (*danh sách kèm theo*)

Điều 2. Hội đồng tự đánh giá chất lượng GDNN có nhiệm vụ triển khai tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2019 theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng GDNN.
- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN, thu thập minh chứng và viết báo cáo kết quả tự đánh giá.
- Quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về hoạt động tự đánh giá chất lượng GDNN của Trường.
- Hoàn chỉnh báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng GDNN của Trường và gửi báo cáo kết quả về Tổng cục GDNN.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 4. Trường các đơn vị liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu./.

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

Trần Hùng Phong

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG
TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP 2019
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ VIỆT NAM – SINGAPORE.
(Kèm theo Quyết định số: 792 /QĐ-TCDNVS, ngày 16 tháng 9 năm 2019)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Phân công
01	Trần Hùng Phong	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
02	Nguyễn Văn Sung	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ thường trực
03	Phan Anh Vũ	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ
04	Lê Minh Tấn	P. Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng	Thường trực HĐ, Thư ký Hội đồng
05	Lý Ngọc Quang	Trưởng phòng TCHC	Ủy viên
06	Bồ Minh Trung	Trưởng phòng Đối ngoại	Ủy viên
07	Phan Trần Phú Lộc	Trưởng phòng Đào tạo	Ủy viên
08	Phan Hoàng Ân	Trưởng phòng Công tác HSSV	Ủy viên
09	Lê Trần Vĩnh Phú	Trưởng khoa Điện – Điện tử	Ủy viên
10	Lê Thị Thùy Duyên	Trưởng khoa Tin học – Đại cương	Ủy viên
11	Lê Tuấn Nhật	Trưởng khoa Cơ khí	Ủy viên
12	Nguyễn Thị Thanh	Phó Trưởng phòng Tài vụ	Ủy viên

Danh sách này có 12 (mười hai) người.